

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 1

Gái ngoan

Đầu nhà nghi ngút khói, trên hành lác đác sương, thỉnh thoảng, lại đưa qua luồng gió mát. Mấy đoá hường mới nở hồng rạng đông, tươi tốt dịu dàng, dường như chúm chím môi son, mà cười chào khách yêu hoa vậy. Ai nếm được cái hương vị ngọt ngào ấy cũng lấy làm thú vị như được nghe lời tao nhã của bạn tri âm.

Đầu này, chim rủ bạn, gáy nọ, gà túc con. Nhà nông sắm sửa ra đồng. Ngoài lộ đã thấy kẻ gánh, người bung mau chân đến chợ. Cái quang cảnh buổi sáng ở chốn thôn quê nhắm cũng có thú vui đặc biệt.

Cô Ba đã thức giậy này giờ. Nhẹ nhàng gọn ghẽ như con

chim quỳên, làm cái gì đã vừa mau lại vừa kỹ. Rửa mặt xong cô nấu cháo, pha trà, đoạn đi phát lúa cho gà vịt.

Cô mặc quần lãnh ^[1] đen áo bà ba trắng. Mí tóc chưa gỡ xủ mảnh ^[2] trên trán làm cho cái gương mặt nhơn từ trông lăm vể yêu. Xem cô đứng giữa đàn gà vịt bắt tưởng tượng ra một vị tiên nữ nào đương thi ơn, tế độ cho đám chúng sanh.

Khi song đường ^[3] cô thức, cô bồn thân pha nước rửa mặt, dọn cháo lót lòng, rót nước, tằm trầu, giữ xếp mùng mền rồi mới sửa soạn đi chợ.

Tánh cô không thích se sua trang điểm, nhưng cô mặc đơn sơ chừng nào coi lại càng thêm xinh, đáng kính đáng vì [4], khiến cho bạn đồng niên ai cũng phải thật tình yêu đương, không có chút gì ganh gổ.

Cô cắt việc cho con đòi:

- Này em. Ở nhà em rửa chén, quét nhà dùm chị, nghe em.

Cô Lê vì ngủ trưa nên hơi mắc cỡ:

- Sao chị không kêu em thức sớm với? Em dậy, công chuyện đã làm hết rồi. Báo hại em mắc cỡ gần chết!

Nói rồi nó ngáp mà cười. Cô Ba cũng cười:

- Có hề chi! Thấy hồi hôm em thức khuya nên sáng chị để em ngủ nán cho khoẻ, ngủ không đã giấc, ngầy ngật lắm em à! Như em ưa thức sớm để bữa khác chị kêu cho. Thôi chị đi. Trưa rồi.

Hai vợ chồng ông Nguyễn Công Phát có một trai và một gái là cô Ba, chánh tên là Nguyễn thị Dung; thật tánh tình rất hấp với

tên; ông bà yêu cô lắm.

Bà ngồi cùng ông uống nước, thấy cô Dung ra khỏi ngõ, chỉ theo mà nói với chồng:

- Tôi thương con gái tôi vô cùng đó ông. Không cần gì giàu có hơn người, miễn đủ ăn mà được con hiếu thảo thì là vui lòng hả dạ. Mấy bữa rày con Ba tôi nó cực nhọc ông có thấy không? Gần tới đám cưới thằng Hai, mình nó lo. Bữa nào cũng thức khuya, dậy sớm. Nó dành làm, không cho tôi dự việc gì hết. Nó nói nó chịu cực ít bữa rồi thì có chị Hai về chia công việc với nó chứ gì! Nó lại nói lẽ: “Má già rồi, nghỉ cho khoẻ mà ăn ngon ngủ ngon, tôi mần thì đủ rồi, tôi không biết cực.” Năm nay tôi già lắm sao mình?

Ông vuốt râu cười:

- Già mà còn duyên!

- Oái thôi đi ông! Đến tuổi này mà còn diều, không sợ trẻ nghe nó cười. À mà, ý ông tính sắp đặt đám cưới thằng Hai thể nào, nói cho tôi nghe thử? Tôi lo quá!

Hai ông bà bàn tính, cô Ba đi chợ về, con Lê chạy ra mừng rồi cùng nhau lo việc bếp núc.

Tưởng trên đời hoa nào đẹp nhứt, ngọc nào quý hạng nhứt, cũng không bằng “có duyên” nhứt là người đàn bà.

Có duyên này chẳng phải mắt hay liếc, miệng hay cười. Cái duyên là cái hương vị ngọt ngào của tấm lòng vàng, của cái linh hồn cao thượng. Lời nói hữu duyên như khúc đờn tiên, non nỉ thâm trầm, như giọt nước cam lồ ^[5] có thể chữa được vết thương đau đớn. Cái duyên không phải là món bắt chước ở đâu; nó cốt ở lòng, cũng như mùi thơm tự nhiên của hoa cốt ở nhụy. Bắt chước làm điều mình không thật muốn, hoặc mình không có tư cách làm, là sự giả dối, trông lắm buồn cười.

Cô Ba thốt lời chi cũng chậm rãi cẩn thận, thật thà mà có thanh tao, suông sẻ mà có ý vị, khiến cho người cao sang hơn nghe cũng kính vì, mà kẻ thấp thỏi hơn càng cảm phục.

Người như vậy dù nuôi loài vật ngu si cũng có thể cảm hóa được.

Con Lê là con nhà đê tiện; thèo lẻo, lão xược, gian ngoa, hỗn hào. Giá nó gặp ai thì ngày nào cũng không khỏi bị rầy la đánh đập. Nhưng từ ngày vô giúp việc nhà cô Ba thì tánh nết nó khác hẳn; biết lễ nghĩa, siêng năng có thể nói rằng nó thương chủ nhỏ nó hơn chị ruột; vì vậy nên nó hay làm chung, đi chung với cô Ba; vắng cô trong giây lát nó cũng buồn. Lúc lật rau, nó hỏi:

- Nè chị Ba! Nữa vợ anh Hai về đây chị có thương không?

- Thương chứ! Trời khiến vậy đa em. Hồi còn người dung thì

chẳng nói gì, chớ bây giờ hể nói đến tiếng « chị Hai » thì lòng chị đã sanh mối cảm tình. Vì sao có sự cảm ấy, em có biết không? Thứ nhứt, vì chị Hai thương anh Hai và thương cả nhà mình, nên mới ưng về làm dâu; thứ nhì, là chị Hai sẽ là người đồng chia vui chia buồn với mình; nếu khéo cư xử với nhau thì như ruột thịt vậy.

- Nghe nói phía bên chị Hai giàu lắm, phải không?

- Giàu. Nhưng em phải hiểu rằng chẳng phải cái giàu đó mà anh Hai ham, mà mình thương. Điều nên chuộng là sự khôn khéo, biết kính cha mẹ, biết thờ chồng, biết hòa thuận với bà con và biết cả nữ công nữ hạnh. Cũng có nhiều khi vì bên chồng ở gắt gao, em chồng ác nghiệt mà thành ra người dâu không được trọn hiền. Chị khuyên em hãy noi theo chị mà yêu kính chị Hai, nhứt là lúc chị Hai mới về còn đương bỡ ngỡ, còn đương nhớ quê nhà, mình phải khéo cách đối đãi cho người khỏi có điều chi tủi phận.

- Ủa! nói chuyện thì nói lật rau thì lật, chớ bụng đó mà nhìn

sao

bậu^{l6l} ?

Con Lê cười, bung rở rau đứng dậy.

- Em lật rồi chứ! Thấy cái miệng chị dễ thương quá nên em nhìn quên thôi. Thiệt em thấy mà muốn hun hết bọc. Chị như vậy thì lo chi sau này chẳng được chị em phía bên chồng kính yêu.

- Oái! Đừng nói xàm! Có rửa rau xong thì gọt mướp, rồi chị nói nữa cho mà nghe.

Cô nói: « Cũng thiệt đó chút, nghe em; mình ở phải thì tự nhiên gặp phải. Nhưng trước hết mình phải rõ phận làm dâu phải biết tùy gia phong của người mà ở vuông tròn, như vậy cha mẹ mình khỏi buồn thẹn vì lời dị nghị, chê bai; sau nữa không uổng

cái tình của chồng yêu đương; vậy mới khỏi bị khinh rẻ ».

Nói đến đó cô Ba nghe phía trong có tiếng: « Chả! Cô dâu đó được quá há! Có khách tới kia kìa, nấu nước, tằm trầu dùm cái! “. Nàng biết mẹ đã nghe và nói bõn ^[7] mình nên mắc cỡ; vội vàng chạy vô, bẽn lẽn cười mà ngó mẹ.

[1] vãi lùa mặt bóng. Chị già quần lãnh hoa chanh, chúng em khôn khó quần quanh Lụa đào .

[2] buông xuống, thả xuống

[3] cha mẹ

[4] vị nể

[5] hay cam lộ, nước cười ngọt, đời xưa cho là khi thiên hạ thái bình thì trời xuống nước cười ngọt, xin xem chú thích từ ngữ giọt nhành dương .

[6] em

[7] giỡn, trêu ghẹo

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 2

Đến ngày đám cưới

*T*uy chẳng có bày chi rộn rục linh đình như trong những đám to ở thôn quê, chớ cũng không khỏi đông đảo.

Các bà con đến phụ sự, ai cần món chi, hỏi điều gì thì có cô Ba Dung và đưa tở gái lo trước sẵn sàng cả. Hai chị em trở tài bất thiệp, sắp đặt đâu đó rành rẽ, kỹ càng. Nét mặt vẫn tươi cười, không lúng quính và không sợ sệt chút nào, mọi người đều đẹp ý khen ngợi.

Cô Ba còn tỏ ý cảm ơn những người đến giúp, sáng thì cô đãi điểm tâm; trưa thì bánh trà, trầu tươi cau dầy, mời một cách dịu ngọt ân cần không ai từ chối được.

Cô nấu ăn khéo nhưng vẫn khiêm nhường và hỏi người khác để học hỏi thêm.

Mấy bà già lấy làm lạ, hỏi nhau: “Con Ba mắc đi học, mới ra trường, ở nhà với cha mẹ gần một năm nay mình tưởng nó nấu cơm không xong, chẳng dè bánh mứt, nem, chạo, đồ cổ, đồ bát, nó làm khéo quá. Thật lạ chứ! Chỉ cần ba cái bánh tây của nó làm không cũng đủ so sánh bằng thím Kỹ Bảy nữa đã. Bánh thừn, bánh men lại càng hơn nữa, còn mấy món đồ Tây ai nấu? - Nó đã, nó với con Lê làm đầu bếp. Đồ Tây đồ Tàu gì cũng lãnh hết”.

Mà thật vậy ai có dè cô Ba mà giỏi đến thế. Hồi còn ở trường, học sanh ta hơn mấy ngày nghỉ đến chơi nhà mấy người cô, mấy người dì, có khi ở nhà chị em bạn ... nói rằng đi chơi, chứ kỳ thật đi học nữ công; hoặc đi chợ mua ăn dùm, hoặc phụ sự nấu nướng chịu làm mấy việc nhọc nhằn; mà hễ làm rồi món nào thì nhớ hết, lại biết chế cho đúng cho ngon hơn.

Nhiều người xấu ruột dẫu nghề, nhưng cô Ba đoán mà biết, khi về thí nghiệm thì làm được ngay. Khéo như vậy mà chẳng hề ăn món gì của ai mà chê nên người ta mới lắm.

*

* *

Khi thuyền rước dâu đã về, thì trừ ra cô Ba với con Lê vẫn lo coi sóc trong nhà còn mấy người đàn bà, nhứt là mấy cô còn tơ, kẻ thì núp sau hè, người thì rình kệt vách, lén xem cô dâu chú rể bước lên.

Ai cắc có lóng tai bên vách thì nghe dường như mấy tấm ván nói chuyện với nhau:

- Bạn áo tốt quá phải không?

- Vòng vàng thiệt là nhiều.

- Kìa trên đầu có giắt cái gì in [1] con bướm bướm... Chùng dòm theo kẽ hở, thấy một hàng mấy chục con mắt hiệu kỳ mở thật lớn.

Y như lời người ta nói, cô Thường là cô dâu mới vốn con nhà giàu. To xương, hình vóc không được dịu dàng. Đầu nhỏ cổ cao, tay chơn lớn hơn của đàn ông, xem bấy nhiêu cũng đủ hiểu người không thông minh, không có xảo thủ ^[2] trong những việc công phu tỉ mỉ. Không phải cái bàn tay cầm kim gợn gàng ở trên cái khuôn thêu; cũng không phải cái bàn tay vuốt ve chồng trong lúc buồn rầu, mơn trớn con trong mấy cơn đau yếu. Nhưng mà thật da trắng, môi dày tóc huyền; trông cũng là khá đẹp.

Đám cưới xong, mấy tháng qua rồi, trong gia đình vẫn yên vui, chẳng có điều chi lạ.

Nhưng về sau này lắm khi đêm vắng canh chầy chẳng biết vì sao mà cô Ba ngồi sững, mắt nhìn đèn, quên lẫn đường kim mối chỉ. Có khi cô rơi lụy nhưng vội vàng kín nhem lau đi, rồi tắt đèn mà ngủ.

[1] *giống hệt*

[2] *khéo tay*

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 3

Cô Dung phiền

Nội nhà không ai biết cái buồn của cô Dung, duy có con Lê dò thấu. Thường khi đêm cùng ngồi may vá, chủ nhỏ nó hay nói chuyện xưa tích cũ hoặc chuyện kim thời ^[1] để làm gương, và thừa dịp giảng luân lý cho nó nghe. Gần đây, cô Ba ít nói, ít cười, hoặc có cười cũng chỉ là cười gượng mà thôi. Lại thức khuya lắm. Con Lê ngủ trước, chừng thức sớm thì vẫn thấy cô Ba còn chong đèn ngồi làm bạn với mũi kim.

Khi kia, thừa lúc rảnh rang, vắng vẻ, con Lê hỏi:

- Đã mấy đêm rồi chị thức tới sáng sao chị? Khi trước chị hay rầy em sao có thức khuya, vì theo phép vệ sinh đêm nào người ta cũng cần phải nghỉ trong tám giờ đồng hồ thì mới được

mạnh giỏi. Chị không sợ bệnh sao?

Cô Ba ngó con tứ trung hậu yêu đương mà gượng cười:

- Lẽ nào chị quên lời chị dạy em. Nhưng chẳng biết sao chị không buồn ngủ. Chị cũng ráng dỗ giấc chớ, mà hễ nằm xuống thì bất thạo thức hoài; trông mau sáng đặng làm công việc cho khuây mà vẫn thấy đêm dài dằng dẳng.

- Khổ chưa! Thế thì chị có sự buồn rất nhiều; biết vậy làm sao em vui đó chị?

- Có buồn điều chi!

- Thôi đi! Em biết nghe và biết chia buồn với chị mà. Chị quên rằng chị mới nói câu “trông mau sáng đặng làm công chuyện cho khuây”. Chị hết thương em sao, bây giờ chị dẫu em vậy? Em biết cái duyên có làm sao chị buồn; nghĩ đến em cũng

buồn lắm chị à! Chị cho phép em nói những điều nghĩ đến mà phải buồn đó không? Với người ngoài, ai cạy rằng em cũng chẳng hờ môi; còn với chị, em muốn nói quá. Nói ra cho đỡ buồn. Chị sẵn lòng thương “người” chịu cực với người, mà rồi vì người mà chị chẳng được an vui, có bất bình không?

- Đừng nói bậy em, ấy là số phận của chị. Em nghĩ kỹ coi, chị buồn là tại hay nghĩ mà buồn. Người vô cớ làm cho chị buồn, có đáng trách đâu. Trách người mới là bất bình. Thôi em đừng nói ra mà lỗi.

- Chị nói vậy chớ theo ý em nghĩ, cái buồn phải để cho mấy người quấy lãnh lấy, cũng như sự hành phạt là để cho kẻ bất lương. Ở phải mà chịu buồn, cũng như có công mà mang tội em không chịu đâu!

- Thoảng như trời khiến phải chịu, chừng ấy em nghĩ thế nào?

- Chừng ấy phải cam tâm. Nhưng đã biết rằng trời khiến, thì chẳng hay hơn là đừng buồn sao. Chị thường nói với em những lời: những cái khổ không phải tự mình gây ra, tức là trời làm để thử coi thật có chí khí làm người tử tế không ... Chị vẫn là người tử tế, buồn làm chi cho hao tổn tinh thần? Rủi đau ốm đã hại cho thân chị, lại còn hại cho cha mẹ buồn rầu, thì là có lỗi đó.

Cô Dung làm thình. Không phải vì nghe lời của con Lê mà bất nghĩ ngợi; cô mừng thầm là vì thấy con nhà khờ khạo kia, nhờ mình giáo hóa cho, ngày nay đã biết phân lời hữu lý. Nhưng cái buồn của cô là cái buồn tất nhiên.

Trước kia cô vẫn tưởng rằng cách đối đãi tử tế và thái độ ôn hòa của mình không thể nào sanh ra điều rối rắm trong cái tình chị dâu em chồng. Cô tưởng rằng mình sẽ là người hữu ích cho cái hạnh phúc gia đình, tự nguyện lãnh cái chức trách làm cho trong nhà luôn luôn được hòa thuận; nếu chị dâu còn thô thiển thì cô sẽ hết sức khôn khéo xử trí để cho trở nên một tay nội trợ xứng đáng của nhà mình.

Cô biết thế cảm hóa chị dâu, nhưng không tỏ dấu gì thông thạo hơn; biết khiêm nhường, biết thừa dịp, thì lẽ nào chị dâu lại hổ thẹn, hoặc đồ ky mà không sẵn lòng chịu học?

Cô có ý như thế chẳng phải tự phụ. Không đâu! Vì cô đã có nghiệm nhiều lần. Thuở còn cặp sách vào trường cô đã ra công khuyên dỗ vài ba bạn học bỏ được tánh biếng nhác đi. Con nít lười xóm nhiều đứa thô lỗ, hư hèn mà nhờ cô răn dạy nên thành ra có tánh tốt. Khó đòi mài hết sức là cái óc hư tệ của con Lê mà cô còn rèn sửa được thay.

Lại cũng ngộ: cha mẹ cô dường như cũng bị cái ảnh hưởng của cô mà thành ra đã vừa đúng là bậc lương thiện lại vừa biết ăn ở hạp theo thời thế.

Có vậy chăng? Nhiều khi người lương thiện bỏ qua việc phải, vì không dè; hoặc có khi tưởng đã làm phải, nhưng cái phải không nhằm chỗ. Gà thềm hột thóc, đem cho hột vàng, chỉ là một sự ngu.

Có thể nói rằng cô Dung như cái hoa hường đẹp dễ, thơm tho, mọc ở chỗ nào thì chỗ ấy thành cái hoàn cảnh xinh đẹp, có cái không khí thanh cao, khiến cho người được hấp thụ, lấy làm khoẻ khoắn.

Kẻ có tài xuất chúng thường hay ưa cái khó khăn, hiểm trở, dễ như vậy thì mới có chỗ mà trở ná ^[2]. Máy chú thợ khéo không vui lòng sửa dậu ngã, rào xiêu, bằng chạm trở rường cao, cột cả. Máy tướng có tài thao lược không ham lãnh phần gác cửa, canh trường.

Cô Dung không phải là mong cho chị dâu hư mà dạy bảo. Nhưng nếu vợ của anh Hai cô có thô lỗ, vụng về, cô rất sẵn lòng dìu dắt. Mộng tưởng êm đềm thay!

Nhưng than ôi! Đó chẳng qua chỉ là một cái làm, cái làm lớn của kẻ hữu tâm.

Đừng tưởng rằng thế gian này bịnh gì cũng có thuốc trừ; sự từng trải đã chỉ cho mình hiểu rằng chẳng phải hễ phàm là cây thì có thể chạm trở được.

Thuốc hay mà bịnh trễ thì làm sao?

Khí cụ tốt mà cây mục thì làm sao?

Thiệt là khó liệu cho phần cô Dung... Cảnh nhà không dư dả nhiều, thói cần kiệm đã quen. Nay có một cô dâu giàu chẳng biết tiết kiệm đồng tiền với ngày giờ, bấy nhiêu đã đủ cho cảnh kém vui. Nói ra thì sợ mất lòng nên cô Dung vẫn cứ mỗi ngày đi mua ăn, lui cui về việc bếp núc.

Chị dâu làm món ăn gì cũng không được, lại cũng không có ý gì lo làm cho đến được ^[3]. Ít lâu mình sẽ xúi chồng ra ở riêng. Com nước sẽ có đầy tớ lo cho. Có tiền không biết mua sự thanh thoi, vào bếp chỉ cho khói thui, lửa tấp. Công việc ấy để cho con

nhà nghèo. Trời sanh mình làm con nhà giàu là để cho cái phần thoa phần, điểm son, mặc đẹp, ăn ngon, hưởng cái điều vui thú trên đời.

Cô dâu nghĩ như vậy, cho nên bao giờ còn ở cửa nhà cụ Nguyễn thì cũng vẫn để ý là cảnh ăn gỏi nằm nhờ; chỉ lo độc thiện kỳ thân^[4], trừ ra cái tình thương chú chồng nhu^[5] dễ xỏ mũi kia, thì không biết cảm đến ân hậu của ai hết. Bao nhiêu dầu thật tình yêu đương, cô ta đều nghi là sự giả dối trái mảy của kẻ ít tiền đối với người dư của.

Tâm địa như vậy, lại gặp nhà toàn người hiền hậu, nên cô thường sanh thói dễ ngơoi. Ngủ trưa chẳng chút ngại ngùng, làm bề không hề bức rút. Có khi, không ai hiểu, mà nàng dâu giận hờn điều chi chẳng rõ, bước đùi đui ra gánh nước, bửa củi. Bữa sau thì la đau gân, mỏi cốt, nóng lạnh, nhức đầu, về nhà cha mẹ ruột ở chơi ít tháng.

Nhưng vậy, đó chẳng phải là chánh là điều làm ra sự thảm

cho cô Dung...

Cô chẳng phải gái ưa ăn không ngồi rồi; cô sớm biết sự cao quý của sự lao động. Từ khi có sự buồn riêng thì cô lại kiếm nhiều công việc mà làm ép cái trí mình không được rảnh rang mà nghĩ đến nông nổi. Có ngày giờ dư cô dạy con Lê may. Cô lấy tiền bán những sản vật của chính mình làm ra mà mua vải, sắm áo quần cho trẻ cơ hàn trong xóm. Chị dâu biếng nhát thì nàng có nhiều dịp đền đáp ơn sanh thành dưỡng dục chớ gì.

Điều khổ tâm cho cô là sự thất giáo của cô Thường. Chị ta không hề biết lỗi mình. Lắm khi lại vì muốn khoe cái hay, cái phải của mình tự tăng, chị ta bình phẩm thiên hạ một cách rất bất công, vấn đề mà chị ta hay nhạo đi nhạo lại, như là “cha mẹ chồng kia ở ác, chị em chồng nọ gặt gao” cách nói ý xỏ xiên, khiến cho cô Dung nghe lấy làm khó chịu.

Khô nhưt là nàng dâu hay nghi bậy, lại thường đem việc nhà chồng từ cái bát mẻ, cái chén sòn mà học với người khác; thành ra từ ngày cô Ba có chị, mới nẩy ra tiếng ruồi, lẩn, có thể làm

cho tổn hại cái danh giá tốt nhà cổ; nào: hà tiện, gắt gao, tham lam, tật đổ ^[6] ...

Thông gia cũng vì vậy mà lạt lẽo nhau.

Có một lần bà Nguyễn rầy con Lê vì một sự hư hao mà bà tưởng do nó làm ra. Chẳng dè là tại cô Thường. Cô dâu đương ngồi nhai bánh, liệng ^[7] món ăn đi, to tiếng trả lời, đến nỗi làm cho mẹ chồng phải ghen ngào, trộm rơi nước mắt.

Từ đó cô Dung lại càng buồn nhiều.

Có một hôm, con Lê thỏ thẻ như vậy: “Nè chị! Trời không đành nào xui cho người chị phải buồn, bởi chị biết noi ý trời mà làm điều phước thiện”.

Một người dung kia giàu có, vô nhà mình nó quên nó cũng là người dung, còn nhỏ dại! Họ đã là kẻ vô ích lại còn khi thị mình,

là nghĩa gì? Mà mình không phải là bọn thờ tiền chứ?

Cô Dung đáp rằng:

- Em xúi chị ở vậy sao? Chị biết có một điều ở phải mà thôi. Vả lại chị thường dặn em, chứ trách người mà chỉ nên trách lấy mình. Chị Hai không thương mình ấy là tại mình không khéo đối đãi cho vừa lòng. Còn thoảng như mình hết tình muốn sự hoà mà không được ấy là tại là tại phần mình xấu phước. Trời kia còn không khỏi cơn gió bụi, thì cái hạnh phước nào lại được hoàn toàn? Em lại còn phải hiểu điều này nữa, là cái gì cũng có hồi, hết no đến đói, hết đại đến khôn. Nếu có điều chẳng ngờ mà ghét thì rồi có khi cũng lại chẳng ngờ mà thương, lẽ xoay vần khiến vậy. Em đừng nóng nảy mà hóa ra hỗn hào. Chị buồn là lo cho cha mẹ khổ tâm, lo cho anh Hai vô phước về sau, chứ cái tốt, cái xấu của người làm tướng cho mình, chị đây không kể, miễn mình cứ giữ vẹn lòng lành.

Cô Dung đại độ, lương hảo như thế đó, mà chị dâu vẫn chẳng động chút nào. Hai cái tâm địa khác nhau thì có dây liên

lạc nào buộc lại được; khéo giữ lắm thì là khỏi xung đột là may. Cô Thường lại có tánh ghen lạ lùng. Chính mình chị ta hay trêu trúa, lả lơi, không biết phải cử chỉ thế nào cho ra vẻ con nhà đoan trang nét hạnh, thấy trai thì dòm muốn rớt con mắt; nói với đàn ông thì tan hoác, miệng cười, ưỡng ẹo, nhúng trề, vỗ vai, vỗ vế. Thế mà khi nào chồng rủi đi một đường với cô nào, hoặc có dịp phải nói chuyện với đàn bà nào thì nàng liền nghi ngờ, buông lời bất nhã. Mới hay người vợ xấu nhứt là người vợ ghen vô lý, không xét suy.

Lần đầu, anh chồng ngáo, vẫn cười; nhưng lâu rồi lắm con phải mặt ủ mày chau rất là khó chịu. Anh ta tự hỏi. Lỡ một đời mình bạch phước, vì lỗi tại mình chẳng lừa lọc. Sau nếu có con trai, mình nên chờ nó đến tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm mới tính việc hôn nhân mà trước hết phải lựa bạn đồng tâm đồng tánh. Tốt hơn nữa là gia thế có hơi kém hơn của mình. Như vậy mới khỏi điều hối hận.

Người có học thức hay bất bình về quyền của chồng, không chịu cái câu "chồng chúa, vợ tôi", vì như vậy là tội nghiệp cho đàn bà. Vả lại vợ chồng mà cư xử với nhau như gia chủ với tôi

đòi thì cái cảm tình nó ra làm sao?

Thật thế. Có nhiều cái gương vùi hoa dập liễu, nhiều cái cảnh khắt khe của mấy trang hiền phụ, khiến cho ai trông đến, nghĩ đến cũng phải lấy làm bất bình.

Mà than ôi! Hình như đàn bà nước ta sanh ra để chịu nắn, chịu sửa như những cây kiềng kia, để tự do đâm nhánh nảy chồi, thì không thể nào tốt được.

Mấy cái phương nghiêm khắc- có khi gần như dã man - của mấy ông chồng hủ hậu lại thường có cái kết quả hay!

Thấy ít khi nào mình cười với nội nhơn. Lúc ngồi ăn lờ có thiếu món gia vị hay đồ dùng, thì thầy ném đĩa dằn mặt; mặt lạt một chút là la rầy inh ỏi. Vợ không dám ngồi ngang, đừng nói chi là dám giỡn mặt; thế mà vẫn hết lòng yêu kính ông chồng.

Ông hay theo bè bạn, cờ bạc, rượu chè. Vợ khuyên lơn thì ông gắt ó, quát mắng om sòm, rằng đờn bà muốn đòi làm chủ. Vợ buồn chẳng? Ông bỏ đi sáng đêm! Cắn rằn nữa chẳng? Không thềm về nhà đôi ba ngày, thét lăm thì đôi ba tuần, một tháng! Cái gia cảnh như thế làm cho người đàn bà lấy làm tủi phận rầu duyên; nhưng lần đầu cũng vui vẻ chịu được; cũng hóa ra kẻ đồng tâm cũng cộng ưu cộng lạc với chồng vậy.

Nông nổi như thế chẳng phải ít. Thiệt đáng thương hại cho đàn bà. Nhưng trông kết quả thì họ như dây cát đằng^[8] leo nhằm cây sao, cây sến, hay bò trên vách sập tường xiêu, quý hồ có nước uống, có đất ăn là sờn sờ được!

Đại để, đờn bà là thế đó.

Gặp chồng biết yêu, biết trọng thì dễ vui, lâu ngày lại sanh thói hỗn hào, sỗ chun lỗ mũi. Trách gì cái phong tục nghiêm khắc chẳng vẫn còn!

Trách gì đờn ông họ cứ muốn cho đờn bà nhắm mắt giữ chữ “tùng” đời đời kiếp kiếp!

Theo cái chí hẹp hòi của nhiều người đờn bà, khi thương chồng thì muốn sao chồng như con cá trong chậu, con chim trong lồng; cá nào, chim nào muốn tự do, thế là hết thương họ đó! Phải biết xem mòi, nếu trước mình không khéo xử, tùy cái trình độ của đờn bà mà để cho cái hạng ^{l9} tự do thì rồi vì tự do mà đến phải xấu hổ, đến phải gan tím, ruột bầm!

Cô Thương lại rủi mà được cái tự do nói đó; cho đến khi kia cô bỏ đói chồng vì đức lang quân bị anh em cầm ở chơi trể. Thấy chồng về cô ngoai ngoải bỏ vô trong mà lằm bằm:

- Mê “con đĩ” nào mà không về ăn cơm cho kịp bữa, ai thức mà hầu hạ được. Sao không biểu nó về theo, dọn cơm cho mà ăn?

Cô Dung biết tánh anh, rất thương hại cho anh; đi hâm đồ ăn, dọn bữa cho anh, lại kiếm cớ nói đỡ rằng, bởi chị dâu có việc nên mình lo thế.

Thấy vậy cô Thương càng thêm ghét, nói thầm rằng, em chồng làm vậy là có ý xúi chồng mình không kể đến vợ nhà- lại tiếp: “Quân ngu như vậy, để sau làm mọi cho người ta”.

Nhưng sau này thị ấy lại nghi thế khác.

Hôm nọ chị dâu em chồng đi chợ. Có thầy ký nào quen thói khả ố, thấy cô Dung bèn thả giọng trêu trúa: “Ê! Ê! Ma se ^[10] !” và tỏ ra cách ghẹo chọc.

Cái hàng thầy như vậy thiệt là chẳng ít trong thời buổi này. Nhứt là trong mấy chợ quê mùa, cái người làm tội phong bại tục ấy càng nghinh ngang hơn nữa.

Cô Ba lo lựa hàng không hay, có cô Thường ngó thấy mà thôi. Chỉ có bấy nhiêu đó mà chị đề quyết em chồng có ngoại tình. Lấy làm đặc chí mà cười thâm:

- À, tưởng ai chính chuyên, té ra ngày nay mới rõ. Hèn chi nó chẳng nịnh hót anh nó; không vậy thằng chả méc còn gì!

Người phải, ai có lo chi sự quấy, tiếng đồn oan của thế thường; nhưng khôn thay! Hai điều ấy lắm khi là thuốc độc rất ghê gớm giết được linh hồn người biết liêm sỉ.

[1] *thời nay*

[2] *ná: nỏ; ý nói trở tài thao lược*

[3] *đạt được*

[4] *chỉ làm điều tốt cho mình*

[5] *mềm, hiền*

[6] *đố tạt, hai chữ cùng nghĩa: ghen ghét*

[7] *ném, quăng*

[8] *loại thảo mộc dây quấn thân cây khác, chỉ người đàn bà
trông chờ sự che chở của người đàn ông: cát đằng dựa bóng
tùng quân*

[9] *hạng người*

[10] (*ma chère*), người yêu của tôi

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 4

Cô Dung lấy chồng

*H*ôm kia, nhơn đêm trăng mát mẻ, bà Nguyễn cùng con gái thừa nhàn đi dạo sau vườn.

Mẹ nhìn con chan chứa ái tình, thỉnh thoảng bà nắm bàn tay mềm mại trắng phau của cô Dung mà nựng nịu. Giây lâu, bà Nguyễn gọi:

- Nè con!

Cô Ba dạ, nhưng chỉ thấy mẹ ngó mình mà cười, dường như muốn nói chi mà còn ngần ngại.

Cô hỏi:

- Má vui không?

- Vui. Nên má muốn nói chuyện với con. Nè con, năm nay con đã lớn rồi; má muốn tính cho con yên phận.

- Má đừng tính chi cho mệt. Con ở với ba má như vậy là yên vui lắm rồi.

- Con phân vậy là con chưa hiểu ý má sao? Má muốn tính về hậu lai của con, chứ không lẽ ba con với má lột vỏ sống đời với con cho đặng. Có thầy ký con nhà giàu lớn lắm, mà tánh nết nho nhã phong lưu. Cha mẹ thấy thương con, muốn đem con về mà coi sóc trong nhà, phòng sau có cai quản sự nghiệp.

Cô Ba đổi sắc, buồn dàu dàu, làm thỉnh mà ngó mẹ; cặp mắt

nhon từ bỗng không^[1] chan chứa lụy sâu. Nội một cái ngó ấy làm cho bà Nguyễn cảm động vô cùng, bèn choàng vai con mà kéo ngồi trên cái võng ván gần đó.

- Sao mà buồn con? - Bà vừa hỏi vừa lau nước mắt và vén mí tóc cho cô Dung.

- Con không muốn lấy chồng! Chẳng phải con tật bệnh chi hay là vụng về chi mà sợ ngày sau người ta chê con và khi thị cha mẹ. Ý con muốn ở vậy nuôi ba với má hoài mà thôi.

- Hay là con buồn vì chị dâu thất hiếu nên cam lòng ở gần bên mà trông nom ba con với má? Điều ấy con đừng lo. Má còn sức khỏe, có thể lo liệu việc nhà. Đến tháng giêng đây má cho vợ chồng thằng Hai ở riêng. Má với con Lê hủ hỉ cũng vui vậy. Con phải xét kỹ. Con mà nên vợ nên chồng rồi, lại xứng lứa vừa đôi thì là cái mừng cho cha mẹ đó con. Vả lại, gái lớn lấy chồng là lẽ tự nhiên. Nhà vô phúc lắm mới có con gái mà không được làm sui đó! Miễn con thương cha mẹ là đủ rồi.

- Má sợ con hư sao?

- Ê! Nói bậy mà! Má đâu có nghĩ quấy vậy?

- Nếu chẳng vậy thì má để con được tự do một chút. Con ở đây cùng ba má; chừng nào trời khiến con ưng ai con sẽ vui lòng.

- Thế thì con chê chỗ má nói đó sao?

- Con không dám chê ai; chỉ tại lòng con chưa muốn thôi. Điều muốn của con bây giờ là xin má đừng ép. Ý con khác hơn thiên hạ: chẳng phải nơi giàu sang, quyền tước mà con tìm. Con chỉ muốn có chồng như thế nào cho đúng ý, nghĩa là người ấy hết tình yêu con, quý con, và con cũng có thể hết tình yêu quý lại được. Má đừng lo con chọn lầm. Không phải con dám tự phụ, song trời sanh con có cặp mắt biết xem đời, con xét người có chon giá trị, ở cái tài đức. Cái trái tim nào làm cho cảm động

được trái tim của con, ấy là của người đáng cho con trao thân gởi phận đó. Má bằng lòng không?

Bà mẹ thở dài:

- Con cứng mà muốn gì không được?

- Má, má buồn không? Nói đi.

- Không!

- Thôi, vô ngủ kẻo con đã lạnh.

[1] thay đổi thành linh

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 5

Tám năm đã trải qua

Người ta, ai cũng có một lúc dường như quên ngày giờ đi, rồi thoạt nhiên lần tay tính lại cái thời kỳ thắm thoát bắt nhớ đến tình này nỗi kia mà luống bâng khuâng. Mãng lo nhớ cái cảnh đời sẽ tới mà lần lần quên những nỗi cam khổ đã trải rồi. Hồi tưởng lại chuyện gì đâu đâu, trong lòng bất chán nản?

Tám năm đã trải qua.

Cảnh nhà của cô ba Dung trước kia thế nào mà bây giờ vắng teo!

Cô không còn cái hạnh phúc được nghe tiếng kêu “con” rất

yêu dấu của mẹ hơn từ. Không còn cái hạnh phúc đọc chuyện lạ, thơ hay cho cha nghe nữa. Tiếc thay! Lòng con quyết báo đáp ơn sanh thành dưỡng dục cho vừa, mà cha mẹ đã vội lìa trần tục.

Anh Hai chị Hai ra riêng ở làng khác. Con Lê có chồng có con rồi.

Một mình hiu quạnh với con thơ cùng đứa tớ gái trong cái nhà rộng rãi êm đềm, cô Dung tuy nét mặt vẫn tự nhiên chớ trong lòng ngổn ngang nỗi thảm.

Chiều chiều, mấy người hành khách thường thấy một người đàn bà xinh đẹp, bận áo dài đen, tha thướt đứng nhìn hoa, nét mặt rầu rầu như thương như nhớ ai không thể nào nguôi. Chẳng rõ ai có cái duyên được người thương nhớ thế mà có thấu lòng chẳng nhẽ?

Đứa bé chừng năm sáu tuổi, khi đánh vòng, khi rượt bướm,

phút chốc chạy lại nắm, mà mơn trớn tay người áo dài đen.

- Má, chừng nào ba về?

Cô Dung chừng như tỉnh giấc mơ gượng cười:

- Còn ít tháng nữa ba về.

- Ít tháng là mấy ngày?

- Một tháng kể là ba mươi ngày; chừng vài ba cái ba mươi ngày như vậy.

Thằng nhỏ chìa tay lăm bầm tính:

- Dữ! Lâu quá lẽ chưa! Sao ba ở chi ngoài hoài vậy má?

- Con đừng hỏi chi, má muốn để ít ngày nữa rồi con biết.
Bây giờ con phải ráng ở cho ngoan hơn nữa, đừng sau ba con
mừng. Con mà làm cho cha mẹ vui lòng là biết thương cha mẹ,
là có hiếu, nghe con. Con thương ba không?

Thằng nhỏ múa tay trả lời:

- Con thương ba cũng bằng thương má vậy, con muốn ngoan
cho ba với má vui lòng. Mà, ngoan là sao, hả má?

- Ngoan là không cãi lời má dạy. Phải biết yêu kính người
chịu cực vì con, phải biết kiêng cử điều má ngăn cấm, dầu ham
muốn thế mấy cũng phải dần lòng. Con ở như vậy được không?

- Được lắm! Con muốn sao người ta khen con giỏi hơn mấy

đứa nhỏ kia. Hồi con biết đi, biết nói đến giờ, con có làm điều chi trái ý má không?

Mẹ ngó con, chúm chím cười mà trả lời:

- Cũng có một hai khi. Nhưng má không phiền con, má biết, hễ chừng con trộng^[1] lên thì không hề làm như vậy nữa.

Thằng nhỏ ôm má nó, ngược mặt tỏ ra cách biết ơn:

- Má thiệt là nhơn từ. Năm nay con trộng rồi. Con biết rồi, con không hề làm một chút nào trái ý má nữa. Má ngồi xuống cho con hôn má đi.

Cô Dung cảm động, nước mắt gần tuôn rơi, ôm con vào lòng mà hôn hít và nựng nịu.

- Con là cục vàng của má đó con? Nàng lắm bảm câu ấy chẳng biết mấy lần, xem chừng nựng con là cái hạnh phúc độc nhứt của nàng ở thế gian vậy.

Nàng nựng con rồi bắt nghĩ thâm; nghĩ thâm lại tựa hồ mắc cỡ với con, tựa hồ đã bắt cấn, lộ ra cho chú bé rõ ý kín.

Hôn con, tưởng rằng không còn cái hôn nào nồng nàn hơn; nhưng cô Dung nhớ đến chồng, rồi nghe như bên gò má có hơi thở của ai, nếu trong giấc mơ thì cô đã ngã mình ra cho ai đỡ lấy...

Cái hôn chồng cũng nồng nàn lắm kia mà!

Ở đời, có mấy đôi vợ chồng thương nhau bằng cái chơn tình? Chỉ có hai người đồng một cảm giác, đồng một tư tưởng, đồng một tấm lòng mới thương nhau bằng cái chơn ái tình. Thương nhau vì hiểu nhau; càng hiểu nhau lại càng thương vô

tận. Nghèo khổ, tai nạn đã không thể làm phai lạt, mà lại tô điểm cho ái tình càng tốt đẹp, nấu nung ái tình lên đúng bậc thanh cao.

Có bị khổ vì tình rồi mới biết cái chơn ái tình. Không được thương nhau bằng cái chơn ái tình thì cái đời không còn vui thú gì, chẳng qua *«vui là vui gương kẻ mà, ai tri âm đó, mặn mà với ai!»*

Ấy thế, tình là cần thiết cho đời người. Đời người là giấc ngủ còn tình là cái chiêm bao; không có tình là không có sự sống. Có tâm sự mà không cùng nhau sốt thử chia vui, thà sanh làm kiếp nào vô tri vô giác còn hơn.

Cô Dung không phải lắm phen phong trần lận lộn mà cô lịch duyệt nhiều. Cô trông gương của chị dâu và anh ruột lại nhờ tánh hay suy xét nên đã sớm hiểu rằng sự phú quý, vinh hoa chỉ là miếng mồi như cái mê tâm của người, khiến cho nhãn lực không phân biệt được nổi vàng thau.

Cô lại biết xét rộng ra nữa, là con người chẳng những bị ảnh hưởng của sự giàu sang mà còn bị ảnh hưởng của cảnh ngộ; không cẩn thận thì cũng phải lầm lạc.

Đôi trẻ kia năng gần nhau, lần lần thương nhau, tưởng rằng kết được vợ chồng thì lấy làm hòa hảo. Nhưng đến chừng thân yêu rồi lại có chỗ phiền, là vì khi lửa tình nguội bớt rồi, họ dòm thấy cái xấu của nhau, lấy làm ân hận, trách mình quá vội. Ăn năn mà có ích gì!

Thế cho nên cô rất dè dặt.

Cô thường tự bảo: người có trí suy xét, thì khỏi phải ăn năn. Lắm kẻ gặp cơn rầu duyên, tui phận hay oán trách ông trời. Nàng chê họ không biết nghĩ xa: Trời là đáng từ thiện, nhưng lại là đáng công bình. Trời để cho người tự do thương nhau, nào có ép ai đâu! Thế mà chẳng thiếu chi người, khi lòng muốn tính việc xằng, cũng đổ là Trời xui, khi tự mình nhận mình vào chỗ hôi tanh cũng đổ tại Trời xui; khiến cho nói đến việc hôn nhân, mấy

cô xuân nữ lấy làm lo sợ bên nước đục trong của trời dành để!

Giúp người phải, xa kẻ quấy; biết thế tức là biết trời. Trời không có sắp đặt cho ai phải hạp với ai cả. Việc đó là nơi người kén chọn.

Cô Dung không có cái sợ quấy, cô chỉ tin ở sự công bình của Trời và tấm lòng chơn chánh của mình. Cô học khôn trong cảnh nghèo, và lấy làm cảm ơn trời cho cô sanh làm con nhà nghèo. Có chịu cay đắng, nhọc nhằn mới biết suy rộng nghĩ xa, mới biết tâm địa của người thiên hạ; hơn đó mà biết gìn lòng, dưỡng nét mình tử tế, thanh cao.

Cô chắc ý rằng cô lựa chẳng nhầm. Nếu chẳng dặng gặp người hiền để gởi phận trao duyên, thà là giữ tiết sạch giá trong mãi đời thôi; không phiền không tủi. Có chồng mà phải khổ tâm mới phiền tủi cho.

Đến khi cô ưng anh học trò nghèo là Đoàn Hữu Minh, thì bị

chị dâu mai mĩa lắm điều: «Hay bộ khôn mà thật chí ngu! Chỗ quyền cao lộc cả không ưng, để sánh đôi với bọm tay trắng túi khô, đừng làm mọi cho nó cả đời. Thật là uổng, mà xét kỹ cũng thật là đáng kiếp!”

Chính mình ông Nguyễn, bà Nguyễn cũng có ý buồn; song “ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên”, nên đành để tự ý con; sau có đến nỗi nào nó không trách cha mẹ được.

Đoàn Hữu Minh ở nhà cha mẹ vợ và đi dạy học; tánh nết hiền lương nên hai vợ chồng ông Nguyễn lần lần hết dạ yêu đương. Thầy ít giao thiệp; có thì giờ dư chỉ làm bạn với mấy quyển sách của mình nhín tiền mua, có khi đem ra bình phẩm với vợ hiền, lấy bao nhiêu đó làm thú vị.

Đám cưới cô Dung rồi độ một năm thì có người cô của nàng qua đời. Vì chẳng kẻ thừa hưởng, nên sự nghiệp để cho ông Nguyễn. Nhờ vậy mà cảnh nhà ông ấy mới khá lên. Nhưng hưởng thanh nhàn được vài năm thì ông bà lần lượt khuất hết;

con, rể, thương tiếc vô cùng.

Nhút là cô Dung.

Trước kia, khi được mười tám xuân đầy đặn, tức là cái tuổi, mà máu đương chảy mạnh trong mạch lạc con người, tức là cái tuổi, mà lòng như hoa nở nụ cười, trông cho có chút tia sáng mặt trời hé vào là nở bùng ra, khiến cho người hửi lấy mùi thơm mà bung khuâng cảm xúc, vì đâu mà cô vẫn thệ lòng không màng đến việc lưá đôi, chỉ lo phụng dưỡng huyên đường^[2], nhọc nhằn bao nhiêu cô cũng coi là chưa vừa với ơn sanh dưỡng.

Than ôi! Những kẻ bất hạnh bị loài ác tử rể khinh, đầy đọa mà còn tiếc chi, lại vẫn sống thừa; còn người mà con hiếu thảo cầu nguyện được trường sanh lại lòng nào thác vội!

Ông chết, bà chết, cô buồn cho đến xanh xao vàng vố, cho đến chồng phải sợ cho cô theo tằm^[3] song thân ở chốn u minh.

Nhưng may vì cô còn được có cái tình chồng con quý yêu màu nhiệm, cũng bằng giọt nước nhàn dương^[4], cho nên cái vút^[5] trong lòng cô, lần lần cũng lành lại. Từ ấy cô thương chồng gia bội lên mà chồng cô cũng yêu cô không biết đâu là bờ là bến; thương nhau mà vẫn kính nhau; càng thương lại càng thấy cái tốt của nhau thêm lên mãi.

Cô thấy cử chỉ của chồng càng đem lòng kính phục tặng chồng là trai phi thường. Chồng thấy vợ nhiều khi chín chắn hơn mình, khen là gái quân tử.

Tối nào, hễ thiếp thêu thùa, vá may thì chàng làm văn xem sách. Mấy lúc trăng thanh gió mát thì kê vai nhau lững thững ở vườn hoa để bàn luận về thể thái nhơn tình, thỉnh thoảng khen nhau bằng cái ngó mặt mà, dằm thắm.

Cô Dung lại hiếu học. Ngày nào cô cũng để vài giờ xem sách cùng làm bài của mình xin chồng ra đề cho. Cô sửa bài học trò

giúp chồng, có khi lựa đoạn sách hay đọc cho chồng nghe, miệng hữu duyên, cất giọng dịu dàng, bao nhiêu ngao ngán, bao nhiêu nhọc nhằn của đàn ông cũng nhờ đó mà tiêu tan cả.

Nhiều khi chồng cảm tình chan chứa, nhìn sừng sốt rơi giọt lệ không cầm:

- Mình ôi! Tôi tài đức chi mà được người vợ thế này. Mình làm cho tôi có phước lắm mình à! Dầu tôi được làm vua, giàu sang hơn người, cũng không bằng được làm chồng của mình đó!

Cô đứng dậy, bước lại, choàng tay bùm miệng chồng cười:

- Mà mình thương tôi nhiều không?

- À! Như vậy thì sự thương của tôi có lấy gì làm quan trọng đâu. Tôi sợ là không biết làm thế nào tỏ hết lòng yêu quý của tôi

đối với mình đó thôi.

Cũng thời một cái thương, nhưng không biết cái thương có khi là hại.

Hai vợ chồng Đoàn Hữu Minh đã biết thương, lại mỗi người còn thăm rắng làm thế nào cho càng xứng đáng với nhau; rủi ai làm khổ tâm cho ai một chút thì xem cũng bằng đã phạm tội chi trọng, lấy làm xôn xang, bứt rứt.

Nhiều khi thầy xem sách mỗi mắt, xếp lại, nằm nhìn vợ, lòng lai láng cảm tình; càng xét tài đức của vợ bao nhiêu càng yêu quý trân trọng bấy nhiêu. Rồi, lại nghĩ, lại tủi: “Đoàn Hữu Minh này có đáng chi mà được vợ như vậy. Nhìn lại địa vị của bạn đồng môn, kẻ quyền cao lộc cả người phú quý vinh huê, rồi ngẫm lại phần mình thật hèn kém trang phi phạm thực nữ, như người yêu dấu người kia, đáng ở lầu cao cửa rộng, đáng kẻ bầm người thừa, chớ không phải sửa trấp nâng khăn cho kẻ tài hèn trí mọn”.

Cô Ba độ hiểu cái cảm tưởng của chồng, rầy một câu khôi hài:

- Nhìn hoài! Vậy mà khi vào lớp, trò nào bỏ sách ngổ ngang, mình rầy người ta làm sao? Cầm mình đó nghe không!

Nhưng mà thầy cười, sẽ lên lại ngồi gần bên, vuốt tóc lắm bầm có một câu:

- Tôi có phước chi mà được vợ như vậy, mình?

Cô dừng tay lại mà ngó chồng một cách có duyên:

- Nếu mình tưởng cho mình là không đáng làm chồng tôi, thì là mình đày tôi như hạng nhi nữ tầm thường rồi. Một là tôi không biết lựa chồng; hai là tôi cũng ham những khoái lạc vật chất như ai... Tôi không tham mình à! Tôi muốn làm người theo

cái phận thấp thỏi của tôi, nhưng vẫn được bằng lòng. Nói bất lợi mà nghe, nếu như mình rủi tạt nguyên khổ khốn cùng, chẳng những tôi không khinh khi mình, mà lại còn xót xa cho cái khổ tâm của người quân tử. Mình cứ tự hỏi mình có phước gì. Vậy chớ tôi đây có phước gì? Nếu mình tưởng rằng nội cái tình thương của mình là chưa vừa cho tôi, thì tôi lấy làm e rằng sau này mình sắm được cho tôi sợi dây chuyền tốt, cái áo đẹp toàn là những đồ mà tôi không coi rằng quý- mình đã tưởng cho tình thương của mình đến đó là cùng đành rồi.

Thầy cười:

- Thôi, thôi, thôi! Tôi phục lòng cao thượng! Mà mình cũng nên xét rằng: nghĩ vẩn nghĩ vơ cho phải bị rầy, là tại cái lòng tôi thương mình vô tận!

- Tôi muốn mình đừng vì yêu tôi mà tự hạ như vậy.

- Tôi biết tự trọng chớ; nhưng với người yêu, tôi phải hết sức

khiêm nhường...

Nhưng bao giờ Đoàn Hữu Minh xét đến phận mình cũng buồn.

Có cái óc thông minh, làm chi mà lại chẳng có cái hạnh phước học đến chốn đến nơi như ai? Có lòng lương hảo làm chi mà lại chẳng đặt dư giả đặt đền ơn sanh dưỡng cù lao, nâng đỡ anh em, bà con, giúp ích cho những kẻ tai nạn khôn lự?

Thầy mang cái tiếng “thầy giáo” mà chẳng chút chi lấy làm vinh diệu, vẫn thấy mình tài không xứng chức. Cho rằng chàng hết lòng dạy dỗ trẻ thơ mà không bao giờ cầu đặt khen.

Lãnh cái chức vụ dạy đời, ít nữa phải văn chương loại thông cổ, thạo kim, cho xứng đáng với cái “lạ, bẫm” của học trò. Bao giờ nhớ đến câu “dốt đặc là hay chữ lỏng” thì thầy lấy làm thẹn.

Dễ thường khi cái thói ái kỷ¹⁶¹ nó làm cho mình tự đắc mà quên cái khuyết điểm của mình. Thật thế, ai cũng có ít nhiều tự đắc; vì vậy mà nguôi tham, bớt sầu; nhưng trái lại cũng vì vậy mà con người cứ ở một mực ngu đần thấp kém.

Đoàn Hữu Minh muốn làm người hoàn toàn, nghĩa là vừa giữ được cái thân thể tráng kiện, tấm lòng chơn chánh, vừa lo cho óc được minh mẫn... Cái tánh khiêm nhượng làm cho thầy thấy mình còn thiếu kém hoài.

Cô Dung không dè dặt ngày kia chồng xin phép đi Sài Gòn về, nét mặt hân hoan mà cho hay rằng đã thi đỗ bằng cấp tốt nghiệp mới rồi. Cái mừng của cô ta, nói sao cho xiết! Song, nghe vợ mừng, khen, chồng chỉ trả lời một cách khiêm nhường:

- Có chi! Tôi nhờ mình đó thôi. Tôi ráng thi đậu mà chi? Đặt cho mình được cái vui tình cờ, đặt cho những người chê mình trước kia sẽ nói với nhau rằng mình thương tôi không uổng.

Cô hơi mắc cỡ, sẽ véo vai chồng mà nói:

- Mình yêu tôi đến thế, tôi phải lo đáp lại cách nào?

- Dễ mà! Có siêng làm cho một mớ bánh ngon ăn chơi thì đủ!

Rồi hai người đều cười. Vui thay cho cái cảnh vợ chồng hòa thuận.

[1] *khá lớn*

[2] *cha mẹ*

[3] *tìm*

[4] *do chữ dương chi thủy là nước của nhành dương=nước có phép Phật. Điển: về đời Tần, ông Thạch Lặc có người con trai chết ngất, có ông Phật- đồ-trùng người Thiên Trúc lấy cành dương nhúng vào nước rưới lên người, con Thạch Lặc tức khắc tỉnh lại. Thơ tôn giáo: ... cam lồ rưới giọt nhành dương; thất tình lục dục như đường tiêu tan... Giọt nước nhành dương=sự cứu rỗi*

[5] *vết*

[6] *thương mình*

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 6

Nhớ chồng

Nhớ mà ra ngẩn, vào ngơ...

Người ta ngủi ngẫm nhớ nhau là tại vì đâu?

Cách đối đãi ân hậu, niềm ân ái mặn nồng, những cái làm cho nhau toại chí, vừa lòng, góp thành mỗi kỷ niệm băng khuâng. Lại thêm chỗ cùng nhau thường đứng thường đi, luôn đến cây cỏ vô tình cũng dường như kêu gọi tâm sầu, hỏi khách tương tư chớ người yêu đâu vắng mà luống để ai ủ dột màu hoa?

Đêm nằm lộn lại lẩn qua, lạnh lẽo trời đông, quạnh hiu canh vắng, phút chốc ngọn gió lòn bên mí tóc, bắt nhớ chừng đến bàn

tay nét mặt của bạn chung tình.

Thời gian lặng lẽ êm đềm, cho đến tiếng thằn lằn chắc lưỡi^[1], giọng cóc nghiêng răng^[2] cũng làm cho rồi giấc mơ màng, càng mong càng tưởng, càng nhớ càng thương, càng ảo não cho cảnh nệm nghiêng gối chích.

Ban ngày thì thằng bé San cứ nhắc:

- Má, chừng nào ba về?

Con nhớ cha còn có thể hỏi thăm; vợ trông chồng biết cùng ai tỏ thể?

Cô nhớ chồng!

Nếu có người thợ vẽ nào họa được cái nét râu của cô Dung

con dựa cửa nhìn sông, lúc bên đèn ngó trơ, thì sẽ là một bức tranh tuyệt diệu...

Chớ phải ở nơi xa, xa tít kia, Đoàn Hữu Minh có cái thiên lý nhãn lực mà trông về. Cô Ba không ham sự vinh hoa phú quý. Cô chỉ ước sao chồng giữ được cái tiết tháo quân tử là đủ cho cái hạnh phúc của cô. Nhưng, ý chồng muốn bay nhảy, cô không lẽ lại dám cấm phu quân, cách một năm sau khi thi đỗ tốt nghiệp - tức là phần thưởng xứng đáng cho người hữu chí - thì xin ra học ở Bắc thành.

May ra đắc lộ rồi thì chàng nghiễm nhiên là “ông” Trường Tiền^[3], cô lại là “bà” Trường Tiền; nhưng có nghĩ đâu rằng cái địa vị vẻ vang mới lại làm cho giảm bớt cái thú vị nồng nàn của ân tình xưa?

Nhưng, hai người đã từng nói: “chúng ta đồng một tấm lòng”. Thầy muốn được đặt danh, là có ý tỏ cho đời biết rằng người yêu của thầy lựa bạn chẳng lầm; cho vợ hiểu rằng nhờ chữ

tình nên thầy có đủ kiên nhẫn, nghị lực mà làm được mọi việc.

Nhớ mấy lời ấy, cô Dung cũng an tâm. Thế như cùng nhau khắng khít như cặp oan ương^[4] cách mặt, xa lời, dạ nào dạ chẳng ngậm ngùi, cho hay vẫn có tin nhau đi về, chia thương sót nhớ.

May, nàng có thằng nhỏ San ngộ nghĩnh cho nên cũng nguôi được đôi chút nhớ thương. Nàng hay tưởng tượng ra lúc chồng về; chàng sẽ hân hoan, đứng nghiêng tai nghe con đọc rót những bài khuyến hiếu, những văn ngụ ngôn thỉnh thoảng chàng chim miệng cười rồi hôn con, hôn vợ, lấy làm đẹp ý...

Cô dần lòng chờ, tự bảo rằng kiên là cái đặc tánh của người hiền phụ. Gặp cảnh éo le, trắc trở, còn chẳng núng nao, phương chi mới nội một cái “chờ” mà đã lấy làm khổ tâm sao?

Có chước làm cho khuây là lo việc dạy con. Cô thừa mấy khi xếp đặt trong nhà mà tập cho con biết ăn ở sạch sẽ, vén khéo, có

thứ tự và tiết kiệm. Làm việc chỉ cô cũng có thằng bé theo hủ hủ một bên; hoặc nó xem cách thế mà bắt chước, giúp dùm, tùy theo sức nó.

Cô không ham ép con sớm học chữ và học viết chỉ muốn nói cho có nghe chuyện hay tích lạ, rồi bảo nó thuật lại.

Lần lần đưa nhỏ biết khen cái hay, chê điều dở, thông minh dễ thương lắm.

Nhơn đó mà mẹ hiền rèn tánh nết con! Biết phép tắc, biết làm cho mọi người yêu dấu. Con làm quấy điều chi, mẹ không rầy ó om sòm. Cô Dung chỉ lừa dịp thuật chuyện ngộ nghịch của trẻ nhỏ khác: thằng bé thông minh bèn hiểu mẹ phiền mình mà thú lỗi xin chừa.

Có lần, cô chờ lúc vắng người, mới kêu con mà giảng dạy; giọng nói khi oai nghiêm, khi dịu ngọt, khiến cho con nghe đã sợ

mà thương, có cơn vì cảm động mà rơi nước mắt.

Điều cô lo đào luyện cho con hạng nhứt, là sự công bình, vì rằng cô cho cái đức ấy là căn bản của các tánh tốt khác.

Trước hết cô tập cấm thằng nhỏ sợ vô lý, chẳng hề bao giờ cô dọa nó; kìa chú lạ; hoặc ông kẹ, hay ông ba bị chín quai! Chính mình cô lại khám phá ra cái tánh khiếp nhược của con. Thằng nhỏ cũng không hề biếng nhác, vì mẹ nó vẫn tỏ ra cái gương siêng năng.

Nó không sợ vô lý, không lười biếng, tất nhiên nó sẵn tánh can đảm để ngày sau làm kẻ nam nhi hoàn toàn, có can đảm mà xa điều quấy, có can đảm làm phải, dầu khó khăn hiểm nghèo cũng không sờn lòng.

Nó không nóng nảy như những đứa con nít thường vì mẹ nó thuần hậu ôn hòa. Nó lại sanh trong cái cảnh êm ái thì có bao giờ

phải trái ý, phải giận hờn, đến nỗi khóc la.

Mẹ đã biết chăm sóc cho con được hình vóc trắng kiện tươi tốt, lại dồi mài cho con được cái óc thanh lịch, tinh lanh thì lẽ nào trí nó chẳng sáng suốt? Cho nên hễ nghe mẹ dạy điều chi thì nó hiểu biết ngay: trước khi ngồi, trước khi đi, có ý tứ xem coi rất cẩn thận. Trước khi nói, biết nghĩ suy; trước khi làm, biết xem xét. Chẳng bao giờ vì sự bất cẩn mà nó làm hại cho nó, hoặc phiền lụy đến ai. Mẹ dạy công bình thì nó hiểu rằng chẳng hề nên làm cho người khác phải buồn, phải khổ. Nó không chê ai, không trách ai. Khi nào nó làm cho kẻ khác buồn thì nó phải xôn xang hơn người buồn kia, và mau mau kiếm thế sửa lỗi.

Một hôm thằng San hái hoa đặt cắm vào bình. Rủi bị con ong chích nó sưng mặt. Mẹ vừa thoa thuốc vừa hỏi:

- Con phiền con ong ấy không?

Nó đáp:

- Con không phiền; vì nó tưởng rằng con bắt nó, hoặc con bẻ hoa đặt làm bầm dập như mấy trẻ kia, nên nó mới chích con. Côn trùng mà biết giữ mình nó, lại giữ mình dùm kẻ khác là đáng khen. Con chê con không dè dặt mà tránh con ong núp dưới hoa, không lạnh lẽo mà tránh cây kim của nó.

Cô cười, hỏi tiếp:

- Giỏi, nhưng con không cố ý hại nó, mà nó báo cho con phải nhức nhối, con mới nghĩ sao?

- Con nghĩ nó cũng vô tội, phải không? Vì nó cũng không cố ý hại con. Nọc độc là của trời sanh cho nó, chứ không phải nó kiếm mà dùng. Nếu khi nãy, con cầm cây mà bẻ hoa, nó cũng đã chích cái cây; lại nếu con có đội nón thì nó lại chích đại vào nón. Nó không biết suy nghĩ như mình, lại là một điều bào chữa cho

nó vô tội hưởng chi: “Như con ong mật là loài siêng năng”. Con có học bài thuộc lòng, con còn nhớ, con khen nó là loài hữu ích. Nó chích con, con nghĩ công mà tha tội cho nó chớ!

Mẹ vỗ vai con mà khen:

- Tốt lắm! Được lắm. Vậy má mới không cười đùa nào làm mặt nhỏ mặt lớn với má!

Trong nhà thường có chuyện vui nhỏ nhỏ như vậy. Cô Dung thấy con sớm có trí rất lấy làm mừng.

Cô dạy con: “Người ta biết ăn ở công bình là để khỏi phạm điều tội ác và sửa những tội ác mình đã lỡ làm. Nhưng con đừng vội tưởng rằng hễ con biết phân biệt phải chẳng đã gọi mình là lành trọn. Lũ kiến siêng năng kia đương tha mỗi về nuôi gia quyến. Con ham bẻ trái mận, trái lê, con trèo lên cây, đập nhằm mấy sanh mạng tan tành. Khi kia má sai con đi lấy cái khăn, rớt chén nước; con vì lật đật mà bước trên mình con cóc nọ trầy

hông. Đó, má thí dụ thế. Con nào có ý làm hại chúng nó đâu, phải không? Nhưng vậy con cũng đã làm ra sự bất bình rồi. Thế cho nên con hãy để ý rằng ở đời, khó giữ mình tận thiện, tận mỹ lắm thay! một phút lơ hổng là có thể gây ra lầm lỗi. Làm được một việc phải, đừng đem mà khoe khoang, những kẻ làm phải khoe khoang là chủ ý muốn kẻ khác khen trọng mình thôi, chớ không ắt đã có bụng tốt. Làm phải là bổn phận của mỗi người chớ có gì!“

Cô hằng nghĩ: “Kìa trong xã hội, người ta không được tự toại, người ta làm phiền cho nhau, mưu hại lẫn nhau, há chẳng phải tại ít lòng công bình sao? Ai cũng muốn mình được tự do, mà thường là không biết tự trọng cái tự do của mình và của kẻ khác; như thế đó, nếu không phải ngu si, thì là giả đạo đức; hay rầy, hay chê đời, hay làm bộ khôn lanh sửa đời, mà kỳ thật toàn là đám hữu tội cùng đồng loại; chỉ biết cạnh tranh, tạt đổ, gièm xiêm, chớ có cao thượng chút gì. Hạng thế ấy hay nghiêm khắc khi xét người mà hay dung chế lúc xét mình; có khi vì muốn che đậy, trốn tránh tội lỗi mà đổ nhau cho kẻ vô can, thật đê hèn, khiếp nhược không gì bằng! Nhưng cũng ngộ đôi chút, dầu ác, dầu ngu, ai cũng giành cái hay, cái phải; rốt rồi cũng ngỡ mình là phải thật. Công bình mấy ai biết? mấy ai có sẵn cái bụng ăn ở

công bình? ai quân tử? ai tiểu nơn? Muốn phân biệt vàng thau, hãy xem người ở chỗ thực tế, ở nơi công việc làm...”

Vì có con mắt tinh đời, nên cô Ba thấy rõ đâu cạn, đâu sâu, đâu cao, đâu thấp. So sánh thiên hạ rồi dòm lại coi thái độ của chồng, thì lòng riêng cô lại càng thêm kính trọng. Cô ước thầm: “Tôi mà tập con tôi được tánh tình như vậy đủ cho tôi lấy làm có phước lắm rồi”. Cô lo cho mấy kẻ khốn cùng ở gần mình. Cô hăng hái thật vui ở đời, là giúp cho kẻ khác đỡ buồn.

Khi bé San sáu tuổi, cô Dung mới khởi dạy đọc, rồi dạy viết chớ chưa cho đến trường. Cô thầm nói: “Để mình làm thầy con mình xem sao”, làm ra cái thời khóa biểu để cho con biết giờ học, giờ chơi. Mà thường những giờ chơi lại là giờ học rất bổ ích.

Cô dẫn con đi dạo. Cô biết dùng vật liệu tự nhiên ở trong vườn mà giảng bài cách trí; hoặc chỉ mặt trăng mọc, vũng nước tràn mà cắt nghĩa địa dư. Nhờ vậy mà cái thì giờ dằng dẳng^[5] của

khách vọng phu cũng có lúc chạy mau đôi chút.

Còn nỗi nào mừng hơn là đôi bạn chung tình, Nam Bắc cách xa, dập dòn thương nhớ, mà ngày nay đặt tay nắm, mặt nhìn?

Đoàn Hữu Minh về!

Công toại danh thành, cảnh nhà lại vui vẻ, đầm thắm hơn xưa.

Coi tình đời cũng ngộ. Cũng thời một Đoàn Hữu Minh mà lúc làm anh “giáo” quèn kia, có mấy ai kính nể mấy ai yêu đương, ngày nay mang được cái lót “ông” thôi thì thiếu chi kẻ e dè bầm, khóm róm chào!

Trách chi thường vì cái hư danh mà người ta quần quấu, bầu, xé nhau!

Trách chi thường vì cái hư danh mà người đời hay ganh ghét nhau!

Đoàn Hữu Minh không lấy sự người tôn trọng mình làm vinh diệu, mà lại cho làm sự buồn cười. Nghèo hèn rắng ở cho được trong sạch, ít ai biết mà kính vì; cao sang giàu có hôi tanh, cũng lắm người quý trọng.

Đời là thế, có cần gì ai biết mình chi! Mình biết mình là vui vậy. Cái thói a dua, bợ đỡ, nó có từ thượng cổ sẽ lưu truyền đến hậu lai. Lạ chi mà phải bận lòng.

Mấy ngày đầu khi mới về, khách tới mừng tân quan không dứt. Có người đến mời dự tiệc. Có người đem lễ vật cho. Nhưng chồng cô Dung vẫn kiếm thế từ đi cả.

Nhiều lời bàn bạc, nghe mới ngộ:

- Để tôi nói “ông Trường tiền mình” xin nhà nước phóng cái lộ theo ranh miếng ruộng tôi chơi...

- Còn tôi, tôi mượn ông xin dòi cái cầu sắt lại trước nhà tôi dựng tôi lập tiệm hàng xén...

Ít hôm sau, có cô Thường đến thăm. Chẳng phải là thật bụng mừng mà đến chia vui; ý chị dâu muốn rõ coi lời nói rằng Đoàn Hữu Minh làm Trường Tiền, hư hay thiệt. Cô Dung hết lòng hậu đãi, nhưng không khỏi cho chị dâu, lúc ra khỏi nhà, buông tiếng chẳng lành.

- Bây giờ người ta làm bà rồi, coi bộ hí hắt dữ chớ.

Đoạn thờ dài:

- Ôi! Chồng người ta thì vậy, còn đờn ông của tôi sao mà chỉ biết ăn rồi lo dưỡng vóc thôi. Thấy mà ngán!

Nói thật ra, chồng của cô Thường là người lương thiện mà những con người đê tiện như vợ y có biết gì câu “Hiền phụ kính phu”.

Cách một tuần, Đoàn Hữu Minh cùng vợ con đi viếng cha mẹ ruột cùng anh Hai chị Hai, có đem cho mấy món đồ mua ở Hà Nội. Rồi cũng lần lượt đi đáp ơn cô bác đã chiếu cố.

Kế có giấy bổ chàng lãnh chức làm việc ở bốn tỉnh^[6]. Cô Ba lấy làm sự may, vì nhà gần châu thành, tiện bề cho chồng đi về sớm tối.

Gần được một năm, gia quyến cô phải dời ở tạm nơi phố gần chợ, vì nhà cũ có nhiều chỗ cần phải sửa, thay vì. Hằng ngày, thừa mấy giờ rảnh, Đoàn Hữu Minh cỡi xe đạp đi xem sóc việc

làm. Chiều về hai vợ chồng bàn tính cách sẽ sắp đặt gia đạo thế nào, mơ tưởng các công cuộc tương lai làm sao...

Thầy nói thâm như thế, rồi vặn đèn cho tỏ lên, mà nằm đối mặt vợ cho đến ngủ mòn...

[1] tiếng kêu của con thằn lằn như tiếng người chắc lưỡi

[2] tiếng cóc kêu như tiếng người nghiêng răng

[3] cầu đường, ông trường tiền: trường ty cầu đường

*[4] yên ương một giống chim nước hình như con vịt mà bé.
Con đực gọi là oan hay uyên, con cái gọi là ương, đi đâu*

cũng có đôi không rời nhau. Nghĩa bóng: vợ chồng thương nhau.

[5] *dài vô tận*

[6] *tĩnh nhà*

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 7

Người dâu gặp gỡ làm chi

Hôm ấy nhằm ngày chúa nhật.

Cô Dung thay mặt cho Đoàn Hữu Minh đi thăm cha mẹ chồng chưa về.

Thầy trao tiền dặn người tớ già mua vật thực và đồ dùng đặng về vườn chơi trọn ngày.

Cây cỏ xanh rì. Trời thanh, gió mát. Trên nhành chim hót, ve đờn. Ấy ai ở nơi đô hội phiền ba “nắng hạ thui mình, bụi hồng tấp mặt”, sao không tìm nơi thanh khoáng như vậy mà nghỉ xác, dưỡng thân?

Trong nhà, thợ lo sơn cửa, Đoàn Hữu Minh điếm tâm xong
đạo bước ra đi chơi trong vườn.

Hai bên lề trồng cỏ chi, cỏ lan ^[1], lại có những cây ngâu ^[2],
cây liễu, và nguyệt quới ^[3], bạch mai, mọc đối nhau, phe phẩy
phất phơ nhành; đọt non, lập lòe xanh, đỏ, trắng, tím, lại điếm
mấy hột sương khoe đẹp với vàng thái dương hé mọc.

Thầy tinh thần khoan khoái; khi ghé xem khóm đào trở trái;
khi ngừng nhắm hàng lựu đơm bông; dạo quanh dạo quần, lội
dọc, lội ngang; đến chừng ra tận phía sau vườn tới mé sông, mới
dừng chơn lại mà ngắm cảnh nước dờn, mây bay...

Thình lình nghe tiếng “ý!”. thầy dòm qua, thấy một cô
đương chớ vớ ^[4] trên chiếc xuồng, kẻ té ùm xuống nước.

Thầy mau chân nhảy xuống vớt người bị rủi đem vô bờ; rồi

lật đật vớt cần câu và mấy tấm ván bị nước chảy mạnh đưa đi xa. Chiếc xuồng có cắm sào nên còn tại nơi, song bị chìm phân nửa.

Lên bờ chàng hỏi người lạ mặt:

- Cô giựt mình không? Cô làm sao mà đến nỗi rủi ro như vậy?

Cô cúi đầu cười và đáp:

- Rất cảm ơn thầy. May không, mạng tôi đã trôi theo dòng nước. Tôi câu được con cá ngác^[5] ; khi đem lên xuồng, nó sút lưỡi câu lại nhảy vào mình tôi. Tôi sợ nó đâm nên tôi né, nhưng xuồng nhỏ lắc quá, tôi gượng không lại, phải té xuống sông.

- Cô ở cách đây gần xa mà đi chơi không bảo ai theo với?

- Tôi ở nhà dì tôi, cái nhà ngói phía trên kia. Buồn, nên tôi thường đi câu giải trí. Tánh thích vắng vẻ nên tôi không cho trẻ nhỏ theo. Thưa, tôi đi câu ở bên này thường; không dè hôm nay có việc rủi như vậy, rủi mà may vì có thầy cứu vớt. Dạ, có khi thầy là chủ vườn này?

- Thưa phải. Té ra cô cũng người lối xóm mà tôi không đăng biết mặt.

- Thầy không biết cũng phải, vì tôi ở Sài Gòn mới về ít tháng nay.

Hai người đứng nói chuyện mà nhăm^[6] lẫn nhau. Cô thì trắng đẹp như loài hoa chi tử^[7] buổi lác đác mưa xuân, gót đỏ môi son, răng trắng trong, tay mềm mại. Cái áo đen ướt dính sát vào mình làm cho rõ cái vóc dịu dàng, đầy đặn, nở nang... Chàng thì có ý thẹn thùa vì đi chơn, đầu trần, lại thêm áo mỏng quần thưa, ướt mềm, lấy làm khó chịu.

Làm thỉnh ngó nhau cũng ngượng, mà nói nữa không biết chuyện gì. Sau cùng, Đoàn Hữu Minh chỉ nói:

- Cô ướt mình có khi lạnh lắm. Nếu cô còn hoảng hốt không bơi được, tôi xin vô phép đưa giúp cô về.

Cô vẫn tự nhiên:

- Thừa không hề chi; tôi không lạnh. Nhưng phải về thay áo, khi khác tôi đến thăm tạ ơn thầy luôn thể.

- Có ơn chi mà kể đó cô! Thôi để tôi đem xuống dùm tận bên cho cô dễ xuống.

Cô kia coi bộ ái ngại không dám bằng lòng.

Nhưng Đoàn Hữu Minh cứ lội xuống tát nước xuống lót ván tử tế rồi mời người bước xuống.

Nhưng mà cô còn huốn đãi;

- Làm nhọc lòng thầy quá! Thôi thầy mau lên đi thầy, thì tôi mới an lòng. Ôn trọng quá tôi biết đền đáp sao cho xứng.

- Có chi đâu, cô cứ bước xuống, tôi kèm cho.

Rồi từ giã nhau về. Đoàn Hữu Minh đứng trên bờ ngó theo coi người bơi có vững không. Cô nọ bơi ít mái, còn ngoảnh đầu dòm lại, rồi mới chịu đi thẳng. Thầy ngó quanh rồi cười, hỏi lấy mình:

- Thấy người ta bắt nhớ vợ hiền hết sức! À mà không biết bữa nay đã về chưa?

Qua bữa chiều sau, Đoàn Hữu Minh đạp xe đến xem công việc thợ làm, còn sớm, thầy dạo vườn. Không biết vui chơn đi hay tại cái hấp lực gì u ám kéo chàng ra tới mé sông, chỗ kỳ ngộ hôm qua; vừa ngược mặt lên đã thấy thuyền tình đậu đó... Thầy dừng chơn lại dường như bất suy nghĩ, rồi sẽ lén quày trở về. Nhưng không kịp mỹ nhân đang kia đã cúi đầu chào. Thế là thầy phải đáp lễ.

- Chào cô! Cô cũng còn đi câu?

- Dạ!

Thầy tưởng cô kia muốn hỏi điều chi; nhưng ai cũng làm thình, rồi thì cũng ngượng ngập:

- Thưa cô, tôi về.

- Dạ ... Thầy về sao?

- Tôi về kéo trề!

Thầy đi xa rồi, biết rằng sau lưng có kẻ dòm theo. Chẳng sai. Người kia dòm theo, và trề mỗi cách hữu duyên mà nhái lại nhỏ:

- Tôi về kéo trề!

“ ... Cái người làm sao! ... ”

Chàng nọ vừa đi vừa nghĩ vẩn nghĩ vơ, cũng nói thầm:

- Cái người làm sao!

Nhưng chàng liền trách lấy mình:

- Người làm sao cũng không thể nào hơn được vợ yêu dấu của mình mà!

Thật không người đàn bà nào hơn cô Dung của Đoàn Hữu Minh; cái tình nó là thế; nó có trăm ngàn cách làm cho người yêu là mặn mà hơn hết; phương chi một người vợ có vẻ thanh tân yêu điệu, vừa được đức hạnh vẹn toàn, thì còn chi là quý bằng.

Mấy ngày sau Đoàn Hữu Minh không ra vườn, hoặc có đi thì không ra phía sau.

Vợ chàng vẫn chưa về.

Thằng con trai biếng chơi, nên buộc mẹ phải nán lại nhà ông nội.

Chúa nhật kể đó, thầy tính ở vườn trọn ngày nữa, thề rằng không đến mé sông, chỉ dùng bữa rảnh ấy mà nhắm xem chỗ nào trồng cây thêm, chỗ nào để kiếng, chỗ nào dưỡng hoa có vẻ ngoạn mục.

Thầy đương điểm tâm như mọi bữa bỗng có người nhà quê vào nói:

- Bẩm ông. Ông dặn tôi săn sóc mấy cây xoài, nay nó đã trộg rồi nên tôi đem cho ông trộg.

Mà xoài thì phải mọc sau ranh, thầy vốn ham trộg trậ^{l8l}, bèn lật đật uống cặ tách cà phê rồi cùng người tớ già đem cây ra phía sau vườn.

Sớm mai trời mát mẻ. Quạt gió hiu hiu thổi. Đờn ve lải rải kêu. Đoàn vui lo việc trộg cây; phân lổ này, nhắm đặg kia,

xem chừng thích ý lắm.

Thình lình thầy giật mình...

Kìa, nơi bờ sông ai ngồi câu, có phải người hôm nọ?

Người đứng dậy chào, nhưng nét mặt không tươi cười như mấy lần trước kia, mà lại lộ ra cái vẻ tủi phận buồn duyên, coi đáng tội nghiệp.

Bất đắc dĩ ông Trường tiền thật thà ta phải kiếm lời:

- Mỗi ngày cô đều câu sao cô?

Chùng đó người mới gượng cười:

- Dạ, mỗi ngày, nhưng chẳng biết sao cá nó cũng buồn chẳng có một con dính lưỡi.

Thầy cười:

- Cũng buồn?

Thầy không dám hỏi nữa, lại có ý ăn năn vì lỡ hỏi như sợ người ta biết mình hiểu ý.

Cô kia cũng làm thỉnh, chỉ ngó thầy một cách hữu tình.

Ngượng ngập vài câu vô vị rồi cũng từ giã nhau mà về.

Trưa lại. Khi bữa cơm xong rồi, người tứ giả đau bụng, Đoàn Hữu Minh đưa chìa khóa cho về phố lấy rượu măng^[9] mà uống,

để mình ở lại vườn nghỉ ngơi.

Công việc gần xong nên nhơn công về, chỉ có thợ già ở lại sơn cửa bếp.

Trong căn phòng gần bên cửa sổ ngó ra vườn, có lót một bộ ngựa^[10], có nệm gối, mùng mền, để mấy khi Đoàn Hữu Minh ra vườn chơi có chỗ nằm nghỉ. Dựa vách, gần bên đó có vài cái ghế tô-nê kiểu đẹp; có cái kệ nhỏ, trên ấy để bình trà ngon và ít tờ báo nam, tây.

Thầy khép cửa phòng, mở hoác cửa sổ ra, với lấy một số nhựt trình rồi nằm xem. Một chập lâu, không đọc nữa, toan nghỉ một giấc thật ngon; ở Châu Thành^[11] không mấy khi được cái trưa êm thấm mát mẻ như vậy. Khách an nhàn thiu thiu ngủ, bỗng nghe ai gõ cửa phòng:

- Ai?

- Bẩm, tôi.

Chàng mở cửa ra, thấy chú thợ:

- Chú thợ đến tôi có việc gì?

- Bẩm, tôi mới đi ngang đây, thấy ông còn thức nên tôi mới dám kêu.

- Mà chú kêu chi chớ?

- Có cô nào lạ mặt đến muốn nói chuyện với ông.

Chàng suy nghĩ không định được là ai.

- Chú biết vợ tôi không?

- Ôi Trời! Sao không biết? Bẩm tôi có thấy bà hôm nào kia mà!

- Thôi chú cứ mời người vô.

Đoạn thầy lấy áo bà ba mà mặc vào, ngồi dòm tờ báo mà chờ khách.

Trừ ra cái căn ấy có bàn ghế ít cái, còn đâu đó vẫn trống trơn, cho nên phải dùng tạm chỗ này làm phòng tiếp khách.

Chú thợ già bước vào có bung một mâm trái cây, bánh và trà. Chú để đồ trên cái ghế rồi ngoảnh đầu dòm lại coi người theo sau đã đến chưa. Đoàn Hữu Minh cũng dòm ra, thì là vị mỹ nhân mình đã cứu hôm nọ!

Bữa nay cô ăn mặc đẹp lắm; quần khăn màu cánh châu nó bao cái khuôn mặt tròn trịa trắng đỏ tươi cười; bận áo dài màu lá vang đã ôm lại eo; trên dung dung tòn ten sợi dây chuyền có nhận hột xoàn lấp loáng. Quần lãnh đen nó khắc ^[12] với bàn cẳng trắng gót son nõn nà, thêm duyên đôi dày nhung đỏ mảnh mai; tay quần chuỗi tròn vo, xách cây dù thêu màu trứng gà rất khéo.

Khi ngồi xong, cô mới tỏ như vậy:

- Trước hết tôi xin lỗi ông vì hôm rày tôi không biết, nên xưng hô một cách thất lễ, và hôm nay tự do vào viếng nhằm lúc ông nghỉ. Phận rủi ro nhờ ơn cứu tử, thật cảm đức trọn đời. Xin ông vui lòng chớ từ nan chút đỉnh lễ vật của tôi mới mua về. Đã hay rằng người quân tử thi ân không cầu báo, nhưng nếu thọ ân mà chẳng chút đền bồi, thì tôi không an dạ được. Thật bấy nhiêu đó không phải lấy gì làm xứng đáng song tôi ước ao rằng không lẽ ông chẳng hạ cố lòng thành.

Giọng cô nói trong trẻo hữu duyên, cái miệng vẫn mỉm cười xinh như đoá hoa tường vi vừa nở.

Đoàn Hữu Minh khiêm nhường từ chối, nhưng rốt lại cũng phải nhận. Xem ý khách không vội về, quan Trường tiền phải kiểm điều nói qua loa cho đỡ bức:

- Thừa cô, cô có bà con ở đây chẳng?

- Bẩm chỉ có người dì tôi mà thôi. Tôi sanh trưởng ở Sài Gòn, ông thân tôi buôn bán tại đó.

Cô lại tiếp:

- Buồn vì cảnh đời lỡ dở, nên thà về vườn hưởng thú thanh nhàn, ngày nào hay ngày ấy. Thật, tuổi vừa hai mươi như tôi đây không nên chán nản thế tình: nhưng phận mình gặp phải cảnh

ngộ chẳng hay ho gì, càng ở đô hội phiền ba^[13], trông người xét mình, càng lắm nỗi ngán cho phần số. Đứa em kế tôi, con Tư, nó chê thú vườn; chớ tôi ẩn thân vào cái hoàn cảnh êm đềm này rất lấy làm thích. Chê rằng ở vườn là buồn bã thật là lắm. Có trải qua rồi mới biết nơi nước đục đất bùn có lắm cảnh nên thơ, đáng làm chỗ ẩn cho bậc hiền như quân tử.

Đến đó nàng liếc thấy Đoàn Hữu Minh cười và nói rằng:

- Thừa cô. Phải cô thứ ba chăng? Bởi em cô là thứ tư.

- Dạ phải. Bẩm ông, nhà này mới cất lại, có khi ông để gia quyến ở tạm nơi nào chớ?

- Tôi có mượn phố ở chợ.

Bỗng chú thợ già vào châm đèn bình nước, rồi nói:

- Bẩm ông, tôi đi chợ mua đồ, chừng bốn giờ tôi trở lại. Và tôi cũng có việc cần.

Chàng gật đầu nghĩ thầm: “Ai nấy đi hết, để một mình cô này với tôi sao kia!”

Đoạn tiếp chuyện:

- Thưa, khi cô có đi học chớ?

- Có. Tôi đi học đến năm thứ nhì ở nữ học đường kế mẹ tôi mất, tôi phải cam phế học đã ba năm rồi.

Im lìm...

Bây giờ chỉ nghe vài con chim líu lo bên hè như bạn đồng tâm thừa lúc nhàn mà luận bàn thế sự. Máy con ve càng to giọng hát; tưởng chừng lũ côn trùng nhỏ nhen ấy đối với cảnh sanh tình mà hát, càng lâu, càng tha thiết, quên sự mệt mỏi.

Chòm tre thỉnh thoảng kò ke véo vắt, như cám dỗ, như rủ ren người hãy tạm nguôi cái trí nghĩ quần lo quanh...

Ai có cảm giác thì không tránh khỏi cái ảnh hưởng của hoàn cảnh, nhứt là cái hoàn cảnh ấy nó hạp với cái tánh tình của mình.

Đoàn Hữu Minh vừa bị cái ảnh hưởng của hoàn cảnh vừa bị cái sức quyến rũ của nhan sắc, khiến cho trái tim bỗng nhiên mà nhảy thành thạch, hơi sung sướng mà nhiều bực bội; nếu chẳng sợ vô lễ thì thầy đã để khách ngồi đó mà đi ra ngoài hóng mát cho tâm thần hết phải xôn xao.

Mà, mấy lúc vậy thì không gì khó khăn bằng phải ngồi êm,

bụng vẫn ngờ rằng có cặp mắt tinh ma của ai dòm thấu cái nội cảm của mình, và ngấm xem cái ngoại dung biến đổi của mình.

Thầy đứng dậy rót nước mời; tay run rẩy làm cho đồ tháo: rõ là một kẻ sợ gái thật! Khách dòm thấy thì có mừng thầm.

Thầy hết sức gắng gượng làm cách tự nhiên;

- Mời cô uống nước.

Khách không uống, ngồi liếc ra ngoài, ra dáng nghĩ ngợi rồi dường như muốn đứng dậy khiêu từ. Nhưng vẫn nán ngồi, lấy khăn mùi soa nhiều ra lau miệng, mùi thơm bay nức nồng, khiến cho chủ nhà hử lấy như lỗ tỉnh lỗ say. Rồi cô nói: “Dạ, tôi xin cáo từ”. Đoạn tiếp nho nhỏ dường như bảo lấy mình: “Ở lâu sợ con nhỏ nó kiếm, thấy vậy nó nghi...” Kế to lên “Đã vậy, tôi sợ làm nhọc lòng ông lâu.”

Ngó quanh không thấy đĩa tở nào; cô bồn thân lại sắp mâm đồ ăn lên kệ. Lễ vật chia ra những trái bom, xá lỵ cam tàu, quít đường, bánh mì Jacob, trà Trung Quốc kỳ chuông, món nào cũng quí, cũng ngon, ngon hơn nữa khi nằm trong bàn tay trắng trẻo dịu dàng, in như bột nắn.

Đoàn Hữu Minh không dám dòm, lại sượng sùng, như muốn cầm khách mà không thể tỏ.

- Cô về sao? Tôi lấy làm hân hạnh mà được cô đến viếng. Thật ... nhọc lòng cô quá; tôi không an tâm.

Cô không đáp. Sắp xong mới nói:

- Bẩm ông tôi về.

- Dạ, cảm ơn cô!

Cái nét thanh tân yếu điệu của khách đi lượn theo bóng cây, khiến cho người nom lên phải khen thầm, mà dường như thương, như tiếc, mới dòm lại chỗ ai ngồi khi nãy mà hình dung ra cái nét “oanh ăn nói, liều đứng ngồi”. Thoạt nhiên Đoàn Hữu Minh lấy làm mừng: trên bàn gió thổi phất phơ cái khăn lụa hường của người bỏ sót. Chàng cầm lên kê vào mũi, rồi sè ra nhắm nhía mà cười. Đoạn chàng bước ra khép cửa lại, mau gót theo mỹ nhân:

- Cô Ba! Cô bỏ quên cái khăn đây.

Lúc trao hoặc bởi gió thổi, hoặc vì e lệ hay sao nên cái khăn thoát bay. Thầy vói chụp, không dè trúng tay của khách, nên mắc cỡ:

- Ý! ...

Song cô nọ chỉ mỉm cười, cái mỉm cười có thể in ngay vào

trí não người ta không bôi xóa được...

[1] *chi, lan* : hai loại cỏ thơm, hương hai loại hòa hợp nhau thành một mùi koang khoái, nghĩa bóng: đôi bạn thiết

[2] *(perilla ocimoides)*, loại cây cùng họ với cây xoan, lá nhỏ, hoa lấm tấm từng chùm, có hương thơm, thường dùng để ướp trà

[3] *hay nguyệt quế, rose canelle*, một loại trong họ tường vi, cành có gai, mỗi tháng trổ bông

[4] *chơi với*

[5] *loại cá có râu, có ngạnh mang và ngạnh lưng, không vảy, sống ở đáy sông, có thể lớn quăng 6-7 kg*

[6] *ngắm, nhìn*

[7] *bông dành dành, hoa trà*

[8] *trọt*

[9] *(menthe), rượu làm bằng rau hún tây*

[10] *bộ ván ngựa, ván dày lót trên cặp chân chân ngựa.*

[11] *châu, trấn: đơn vị hành chánh thời Nguyễn. Các thị trấn Vĩnh Long, Bạc Liêu ... là châu thành, Gia Định là trấn thành.*

[12] *ngịch, trái ngược*

[13] *phiên ba đô hội : nơi tụ tập của nhiều tinh hoa, cùng
nghĩa với phần hoa đô hội.*

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 8

Dây tình vướng cẳng

Hôm nọ, nhưn buổi chiều tối, Cô Dung cùng chồng, con, ngồi xe song mã dạo trên con đường nằm dài theo bờ sông. Cỏ sậm sậm xanh. Trời ung ửng đỏ. Cây hiệp đoàn chạy ngược; nước nổi lượn trèo ngang; xa xa có chiếc tàu thung dung trong cái cảnh bình bông êm ái.

Cô se sẽ hỏi chồng:

- Thường khi gặp mấy cảnh đẹp, mình vui lắm sao bữa nay ít nói chuyện quá, hoặc có việc chi buồn chẳng mình?

Đoàn Hữu Minh sững sờ, ngồi đó mà trí vẫn ở đâu, nghe vợ

chàng nói mới định thần, hỏi lại:

- Mình nói chi?

- Cơ khổ thôi! Không nghe? Tôi hỏi mình buồn lắm sao?

- Có chi buồn, chàng đáp mà gượng cười, có chi buồn! Tôi nghĩ cách sắp đặt trong nhà mới thế nào cho vừa ý, chớ có điều gì đâu.

Đoạn lộ ra về vui, lấy thuốc hút.

Cô dung không lấy làm tin; cô biết chắc lang quân có điều buồn lo đây. Thường khi thầy muốn tính việc gì đều bàn bạc với cô cả thầy. Cô có ý xem chồng mấy bữa rày ít nói ít cười. Khi ngồi xem sách, con mắt chỉ ngó đăm đăm vào vách trắng. Đến bữa ăn cũng hời hả, không chờ thôi một lượt với cô. Ngày nghỉ thì ở trọn nơi vườn. Mấy buổi chiều lại về trễ. Thầy không năng

xem bài vở của thằng bé San.

Tại làm sao?

Hay là thầy nhiều công việc phải lo? Không lẽ? Vì thầy bận thiệp siêng năng, làm giỏi lắm. Hay là thầy có ngoại tình? Không! Một trăm lần không! Cô thương chồng hết dạ, hết lòng; vả lại cô còn nhớ những hồi chồng nói: “Tôi thương mình vô tận vô biên! Tôi được vợ như vậy, hạnh phúc hơn được làm vua giàu sang trên thế.”

Hay mấy bữa rày trong mình cô chẳng khoẻ trí không vui, nên có chỗ thất xuất chi với chồng? Cô nhớ không có khi nào ăn nói sỗ sàng, hay là làm tuồng hờ hững. Cô tưởng chắc tại mình có điều chi chẳng hợp ý chồng mà chồng không nói. Trong sự chung chạ thường hay có thế, thân cận quá rồi có khi đối nhau không được dè dặt, thành thử lâu ngày kém cái vẻ lịch sự, không như buổi ban đầu. Cho hay gừng càng già càng cay tình càng lâu càng thấm; nhưng há chẳng nên kính nhau hoài cho được trọn cái

mỹ ý, được đúng với câu “thủy chung như nhút” kia sao?

Không lấy sự tước lộc vinh hoa mà cái lạc thú ở đời, thì chỉ nhờ cái tình thôi. Người tâm tính như thế, khi thấy cái tình thương của ai đối với mình có hơi lợt lạt thì đã khổ hơn người khác bị giáng cấp, bị thất lợi nhiều.

Cái nghĩa chữ “sống” của cô Dung là trong chữ “thương” cho nên có thể hiểu ái tình quan hệ cho cái đời cô là đường nào.

Chồng không vui, cô buồn, chồng buồn cô thảm tình là nợ đời đời kiếp kiếp, vốn đâu mà cứ để mãi lời ra!

Cô nắm tay chồng:

- Minh ôi! Tôi có làm lỗi điều chi xin mình cứ dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi là khổ cho tôi lắm, nghe mình?

Thầy vội vàng hôn tay vợ, mơn trớn mà nói:

- Làm sao tôi hết thương mình được! Không có chi đâu, đừng ngại; cũng đừng nói vậy nữa, nghe? Nhờ ai mà tôi được sống vui?

Chồng nói thế nhưng cô vẫn lo, nếu vì tôi mà chồng tôi buồn thì khôn nạn phần tôi lắm, chồng thương tôi đáo để kia mà!

Từ đó cô càng ráng lo cho vui lòng chồng. Bồn thân sắp đặt bàn viết cho chồng: sách để có thứ tự, cuốn nào cũ thì bồi, sửa. Mua cái bình nhỏ để hằng ngày chưng bông tươi cho ngoạn mục. Trong nhà món nào cũ, xấu, đều thay, sửa coi sạch sẽ trang hoàng. Cô lựa mấy món ăn ngon mà nấu cho chồng ăn, và hay hỏi: “đẹp miệng mình không?” Tối lại, dầu buồn ngủ thế mấy cô cũng ráng thức, hoặc xem sách, hoặc thêu thùa, chờ chồng vào phòng một lượt. Cô may nhiều cái mu soa kiểu đẹp; cái nào ở góc cũng có hình trái tim bao vòng hai chữ NĐ xỏ treó. Cô kiểm

đủ cách tỏ dấu ân cần với chồng. Đoàn Hữu Minh không còn ra dáng băng lãng nữa, mà lại càng yêu vợ bội phần. Thầy hiểu ý vợ lắm nên hằng kiểm díp tỏ lại rằng mình không hề lạt tình thương yêu. Thật, chàng vẫn nói thầm: “Mình tài đức chi mà được vợ đến thế? Bồn phận mình là phải yêu kính lại hết mực. Nay Đoàn Hữu Minh ơi! Nếu mi để cho người hết lòng hết dạ thương mi phải vì mi mà rầu thì mi là kẻ khốn nạn đê tiện lắm. Phải nhớ rằng ở thế gian này không có người đàn bà nào hơn vợ yêu dấu của mi”.

Mấy hôm sau này thầy vẫn trơ ở nhà, không siêng đi coi sóc công việc làm tại vườn nữa. Thầy nói:

- Còn không mấy chút nữa là xong.

Vợ hỏi: “chùng nào về nhà mới?” Chẳng dè một câu hỏi ấy mà làm cho chàng một cái vấn đề khó giải. “À! Chùng nào về nhà mới?” Thầy cũng nghĩ ... “về khúc^[1] này cũng được, nhưng hay hơn là chờ hết mùa mưa; vì vách mới sơn còn hôi; bàn ghế

mua chưa kịp đủ”.

Rồi thầy cũng hỏi thăm lấy mình: “Về lúc này cũng được mà sao không về? Khốn nạn! Ta thuở nay không hề dục, không hề khi nào... À! mà vì sao ta phải kiếm lời lẩn lưa thế kia? Ai xui khiến?... “

Thầy muốn thú thiệt với vợ và năn nỉ rằng: “Mình ôi! Có một người đàn bà lịch sự lắm, hết lòng thương tôi, nhưng tôi không thương lại được, bởi tôi nguyện trọn đời thương một vợ hiền rất quý hóa của tôi thôi. Tôi cũng có lúc động niệm thật, nhưng tôi tỉnh ngộ rồi: tôi thương là tôi bạc bẽo với mình, tôi là kẻ xấu xa nhất trong xã hội. Tôi thề với mình rằng tôi không ở hai lòng”.

Nhưng thầy lại cười thầm: “Ngu! Rõ tôi là đứa ngu: chỉ có cái can đảm đánh đổ nổi cái lòng hiếu sắc thì phải khoe làm chi cho rườm? Vả lại cũng chẳng hay ho gì. Còn lâu nữa, là “người ta” thương mình mà không được thỏa vọng, ấy là khổ tâm rồi; mình đã không đoái hoài mà còn khoe ra, lấy làm điều tự đắc, há

chẳng ác, chẳng hèn lắm ru”.

Vì ai mà “người” khổ tâm?

Thầy buồn!... Trong trí bỗng hiện ra cái nét âu sầu, khiến cho thầy phải nao nao, nghĩ vơ nghĩ vẩn... Cái người ở đâu mà khéo đa tình! Đa tình lại mặn mà, tưởng dùng hai câu thơ cũ mà khen cho, cũng không là quá đáng:

*Chìm đáy nước cá lơ đờ lặn,
Lửng da trời nhạn ngẩn ngơ sa.*

Nhưng thầy vẫn là người chín chắn, thầy dặn lấy mình:
“không nên đi vườn!”...

Thật, từ đó về sau thầy không đi vườn. Ngoài giờ làm, rảnh thì xem sách, vẽ tranh hoặc chụp ảnh chơi; buổi nhàn hạ thì lấy

sự vui vầy với vợ con làm thú vị.

Hạnh phúc nào hơn hạnh phúc gia đình!

... Ngày kia cô Thường đến thăm. Cô Dung niềm nở, tiếp đón ân cần. Đoàn Hữu Minh hỏi chuyện qua loa rồi sang phòng sách. Bỗng có người đi thơ cầm vào một cái dây thép, chàng mở ra xem thấy như vậy:

Đến Sài Gòn nhà hàng Nam Việt. Tội nghiệp.

JOSIANE

Thầy lật đặt xếp mảnh giấy xanh ấy lại, run rẩy, bồi hồi, nằm xuống ghế bố ... Vì sao có hai tiếng tội nghiệp? thương hại dữ chưa!

Nhưng mà không!

Không thể nào đi! Mảnh giấy xanh này là lá bùa quỷ quái yêu ma xô dục người vào nẻo khổ! Mặt mũi như vậy... Lòng dạ thế sao?... Em Dung! Anh không đi đến người gái lăng lơ kia đâu!

Mà... Mà sao lại không đi, nếu mình có lòng chơn chánh?!

Mình sẽ khuyên ai, sẽ dẫn dùm ai vào nẻo phải...

Tội nghiệp! Tội nghiệp thật!...Ôi! mà thà đừng đi!...

Không biết đừng đi hay nên đi, chàng khoanh tay ngó xuống, lui, tới, trong phòng; rồi mang vợ, bận áo, rồi thất nơ, rồi lại muốn cởi ném bỏ!..

Không đi!

Người tớ già bước vào.

- Bẩm, ông sửa soạn đi?

- À! Đi Sài Gòn.

Quái! Ai xúi thầy trả lời đi Sài Gòn? Thầy nằm xuống ghế để định tâm lại.

Người lão bộ sách giày đem vô:

- Bẩm, ông tôi đánh giày rồi.

Thầy mang giày!...

- Bẩm ông tôi đã kêu xe lại chực rước ông ngoài ngõ.

- Xe lại rồi sao? Thôi, chú bước ra để tôi sửa soạn.

Thầy không sửa soạn, chỉ nằm nghỉ...

- Bẩm ông xe chờ đã lâu!

Đoàn Hữu Minh vội vàng đứng dậy thay y phục.

- Đi!...

Thầy chậm rãi - nói cho đúng là rụt rè - bước qua phòng

khách mà cho vợ hay rằng mình đi Sài Gòn chơi, mai sẽ về. Lại căn dặn vợ ở nhà tối dẫn chị Hai xem hát.

Xe chạy...

Thầy trong mình lẩn lẩn nhẹ nhàng, lại có ý trông mau tới.

Khi đến phòng khách sạn, thầy gõ cửa, không chút ngại ngùng.

Cô ba Josiane coi vẫn tươi tắn như bữa gặp Đoàn Hữu Minh ở vườn. Cô ngồi gần chàng mà hỏi, hình như vợ chồng thiệt.

- Nhớ không?

Thầy tái xanh nét mặt, đứng dậy, không biết sao lại trả lời

ngủi ngấm:

- Sao không nhớ!

Rồi dòm mĩ nhưn một cách yêu đương.

Cô: “Làm cái gì không dám ngồi gần tôi vậy? “

Thầy: “Muốn ngồi gần lắm chứ! Nhưng mà... Tôi xin cô vui lòng nghe tôi tỏ đôi lời. Tôi xin cô vui lòng, không phải tôi nói cho ngon ngọt đâu, là tôi sợ tỏ ý ra cô buồn lắm.”

Cô: “Nói gì nói; đừng ghét tôi thôi!”

Thầy: “Nếu ghét thì ai đến đây làm chi!”

Cô: “Làm sao lại thờ dài!”

Thầy: “Tôi không thể nào gần cô được!”

Cô: “Sao vậy? Trời ôi!”

Cô Josiane nằm ôm lấy đầu, nét hoa bỗng nhiên rầu héo một cách thương xót vô cùng.

Thầy xít lại dòm. Cô đeo lấy cánh tay mà kéo ghì riết vào ngực: “Nữ nào không thương tôi cho đành... mình?” Tiếng ”mình” nói nhỏ nhỏ.

Thầy đứng phắt dậy, kéo ghế ngồi gần mà an ủi:

- Đừng gọi tôi bằng tiếng ấy cô ơi! Tôi khốn nạn lắm cô à!

Tôi thương cô, nhưng không thể nào thương bằng nghĩa vợ chồng, vì tôi có vợ rồi, chắc cô đã rõ. Tôi biết nói ra thì buồn lắm; song le^[2] thương mà khổ, thương mà hại, thì thà là đừng thương. Cô ôi! Có lòng đoái tưởng xin kết nghĩa đệ huynh. Biết dùng lời chi mà tỏ nỗi xót xa này: người như cô, cây cỏ thấy cũng phải xiêu lòng, huống chi tôi là kẻ đa cảm. Bởi thương lắm nên ban sơ tôi không có cái can đảm mà tỏ rằng tôi đã có đôi. Nhưng vậy có trời chứng tri: tuy quá thương chớ sự tiết trinh của cô tôi vẫn vẹn toàn kính trọng. Ngày nay tôi đến đây đặt an ủi cô. Dầu cô oán ghét thế mấy, quý hồ cô đừng buồn rầu là đủ cho tôi khỏi xốn xang. Cô xét lại mà coi: ở thế gian này trang anh tuấn chẳng thiếu chi, huống nữa cô là đoá hoa khô giá ngàn vàng, lo gì chẳng đặt gặp người xứng đáng. Xin cô đừng quá nặng lòng cho tôi khỏi bút rút lương tâm.

Cô Josiane ngó thấy, cái ngó vừa có nghĩa đau đớn tủi phận, vừa như khinh như ngạo:

- Đã trễ rồi! Không cho tôi thương thì nói phứt một lời. Văn hoa mà chi! Chuốt ngót^[3] mà chi! Rồi về đi kéo vợ trông, con

đợi! Còn, ai có thất tình mà chết, trời kệ họ mà!

Cô nói rồi, cắn móng tay, ngó mặt vào trong, thỉnh thoảng lấy mui soa lau nước mắt.

Thầy nói:

- Tội nghiệp mà cô! Đừng buồn mà!

Đàng kia không trả lời; đàng nọ càng xót xa không thể mở miệng.

Im lì!... Cái im lìm gớm ghê hơn lúc ở vườn ngày nọ.

Đồng hồ ở đâu chậm rãi gõ "bon...bon" như bi sầu oán trách. Thần lẫn chất lười, thở than.

Thầy bước lại ngồi kê, lau nước mắt không còn chảy nữa!

.....

Ở nhà cô Dung cùng chị dâu vui chuyện. Cô Trường tiền đem món ngon, vật lạ ra đãi khách thân. Đến bữa ăn dọn toàn mỹ vị. Cô Trường thật tình ăn, thật tình cười nói. Đứa con bụng bình rĩnh, đầu chờ vờ, đòi bánh trái liên liền.

Đồn bà ngu dốt ngồi lâu tất đem chuyện thiên hạ mà phanh phui chớ biết khoa học gì mà bàn, công hạnh gì mà luận. Thôi thì khen chê thím này khôn còn mẹ kia dại; hết gia đạo người, rồi tới gia đạo mình.

“Thiệt, cô gặp dựng Ba đây có phước hết sức. Cảnh nhà cô vui vẻ, còn gia thế tôi, ối thôi! Buồn biết bao nhiêu. Anh Hai của cô bây giờ sanh tật cần nhằn tới ngày. Hồi nào sao, bây giờ hờ ra

mỗi chút là mỗi bắt lỗi. Đàn ông nhỏ mọn, thật khó chịu. Tôi giận bỏ đi chơi cho ở nhà mặc sức nói hành.”

Cô Dung làm thỉnh, lấy làm chua cay lắm. Cô trách thầm chị dâu bứt mây chẳng ngại động rừng, lại thương hại cho anh về nỗi nồi tròn, vung méo. Thật, đòn ông dầu tốt thế mấy cũng không sao tránh khỏi cái tiếng ác của đòn bà thất giáo. Ai là vợ khôn có bao giờ đi than phiền, trách móc chồng với người nào. Đòn bà hiền là người nào biết tô điểm cho cái danh giá ông chồng; nhưng khổ thay! Đó chỉ là thiểu số. Phần nhiều phụ nữ, khi thương thì coi chồng như tượng vàng, vóc ngọc, đi đâu cũng khoe khoang - khoe khoang cho đến mình nghe mà mắc cỡ - lắm khi trong câu chuyện lại thêm nhun, thêm nhị cho cái hương danh của chồng quá ư nồng nàn! Trái lại, khi có chút chi nghịch ý thì làm xấu cho chồng, điều mà nghịch ý, thường chỉ do sự nghi lầm tưởng bậy. Có khi sanh ra ác cảm nhau quá hơn kẻ nghịch thù.

Hạng chí ngu là vậy. Còn một hạng ngu pha chè nữa, là hạng có chút ít học thức, cái học thức vô lương tâm, tai hại cho linh hồn. Hạng này khi nào có điều chi trái nghịch mà chồng cấm

ngăn, hoặc phong tục cấm ngăn, thì ông ổng la lên: nào đờn ông áp chế, phong tục hủ lậu, nào cần có tự do cho đờn bà, cần cho họ bình quyền với chồng!...

Cái chức vụ của đờn bà là gì?

Giúp cho bạn chung thân của mình được yên vui đặng đờm đương những công việc lớn lao; có giỏi nữa là giúp cho chồng vững chí trong đường phải mà làm nên nghiệp cả. Có thể nói rằng người hiền phụ là thuốc tiên để chữa những đau khổ của đờn ông, là cái bùa tiên để biến hóa sự chán ngán làm sự hy vọng.

Chẳng quý lắm sao?

Nhưng, than ôi! Lại có thứ đờn bà như cô Thường!

Nào có biết cho rằng lời bắt nhả trước kia là không hợp ý em

chồng, cho nên chị dâu cứ cười cười nói nói.

- Thôi đi chị Hai! Đừng phiền; thôi đi! Tôi không phải binh, nghe chị Hai; song tôi biết ý anh Hai không chịu bậy bạ, sợ chị nghi làm chớ. Thường thường có lắm việc mình thấy tận mắt, nghe tận tai, mà còn không chắc đã là quả thật chưa; huống chi những chỗ nghi ngờ của chị không có bằng cứ gì hết.

Cô Thường lại lên giọng cao:

- Cô nói vậy chớ đợi có bằng cứ thì còn gì! Theo ý tôi “*có tích mới dịch ra tuồng*”. Thế gian chẳng ít thời nhiều, bỗng không ai có đặt điều cho ai. Anh Hai cô chẳng có con này con kia, làm sao dám nói? À, tôi nghe phong phanh dượng Ba cũng có mèò nữa mà!

Cô Dung cười:

- Ai ở đâu, chị?

- Người nào ở Sài Gòn, bánh lắ. Mèo của dượng mà dễ lồi
thôi như mấy con gà vườn kia đa. Cô không hay sao?

- Không!

- Ngày tới tôi có đi đâu hay! Mỗi tháng dượng đưa tiền
lương cho cô đủ không?

- Có đủ.

- Có ghen không?

- Ghen lắ chứ! Nhưng tôi không hề nghi quấy cho chồng
tôi, còn rui như tôi không khéo cách ăn ở cho chồng vừa lòng

chồng có thương ai tự ý. Mà thôi, chiều rồi, chị Hai sắm sửa đi dạo với tôi?

- Đi thì đi! Nè, cô nói giỏi chứ cô gặp thử coi. Thương chồng thì thương, chứ hể tôi gặp với con nào, tôi cắt cổ cũng đành. Họ nói họ thấy dưỡng Ba với cô đó thường chuyện vãn với nhau tại vườn, Cô coi chừng kéo dưỡng mê rồi dưỡng xin đổi đi chỗ khác dẫn người đó theo, bỏ cô ở lại đây! Mà, cô đừng học lại dưỡng oán tôi nghe? Chị em tôi mới nói.

Cô Dung cười lạt, chỉ gạt đầu, rồi sai trẻ múc nước cho chị dâu rửa mặt đang sửa soạn đi chơi.

Giả dạng làm vui, chứ cô Ba lấy làm buồn. Ban đầu, nghe lời mét thót quả quyết kia, cô hơi nghi chồng; nhưng tự bảo: “mình chơn chánh mà bị nghi ngờ có buồn chẳng? Nghi như vậy có lỗi chẳng, phu quân không phải như bọn tầm thường kia; nghi chàng cũng bằng làm khổ cho chàng vậy. Trái lại, nếu mình thanh bạch mà bị chàng nghi có thảm chẳng? Không! Cô không nên nghi: Càng nhớ lời nhau lại càng không nên nghi nữa”. Nhưng cô

không sao khỏi buồn của kẻ phải buộc lòng nghe lời thô tục phi lý.

Buồn rồi trông cho mau đến lúc chồng về, tựa hồ kẻ bị ngộp trong cảnh tối tăm, mong mỗi ánh sáng mặt trời. Bây giờ nàng lại thấy rằng chồng nàng rất cần thiết cho sự an ổn của nàng; đến cái linh hồn của nàng cũng nhờ cái đức ông chồng mà được bình tĩnh, cứng cáp. Bao giờ thấy chồng nằm gác tay lên trán, nàng lấy làm ái ngại mà tự hỏi có điều chi chàng chẳng vui. Cô biết, con người ai có tính đa cảm thì thể nào không khỏi phải buồn vì những điều trái ý thường xảy ra ở đời. Người hữu tâm là người hay chịu sầu, không than thở, không phiền hà vì có ai là kẻ tri âm hiểu cho thì xem bằng được uống hườn thuốc bổ lao, bao nhiêu chán ngán nhọc nhằn cũng có thể tiêu hết.

Khi nào thấy lộ vẻ chẳng vui thì có vợ chúm chím cười “mời anh uống nước”, hoặc anh “Ăn dùm đĩa bánh đỡ buồn”, thành thử ông Trường tiền ta dẫu buồn cũng không dám buồn lại phải kiếm lời phân cho an lòng vợ.

- Tôi không có buồn điều chi mà mình phải nhọc công chăm chỉ đến tôi. Độ này có nhiều việc lo nên phải suy nghĩ đó thôi.

[1] lúc

[2] nhưng mà

[3] chải chuốt

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 9

Quả tang bất được

Tàu sắp mở đoi ^[1].

Cô Dung hồi hải mua ít trái cây, ít bánh đem theo dùng dọc đường. Cô cùng thằng San bước xuống tàu lựa chỗ ngồi, thỉnh thoảng có tiếng gọi:

- Cô Ba! Cô Ba! Đi đâu đó?

Nghe kêu, má thằng San dòm ngó thấy cô Thường. Cô vui vẻ hỏi:

- Ủa, chị Hai! Chị đi đâu mà tình cờ gặp nhau đây?

- Tôi đi Sài Gòn rước má tôi.

- Bác đi Sài Gòn đã bao lâu?

- Đã sáu bữa rồi; đi Điện Bà ^[2] có hẹn khi về ghé Sài Gòn chờ tôi. Còn cô đi đâu?

- Tôi về thăm ba má tôi. Thằng San nó nhớ ông nội, đòi đi hôm rày; nay tôi mới ra đi, thời may lại gặp chị, tôi mừng quá.

- Hai bác đâu có ở nhà; mới đi Sài Gòn hôm kia đây mà. Tôi có gặp. Bác đi coi chung cộ chà ^[3] với mua hàng. Theo như lời bác nói thì một bác mới về một lượt với tôi vậy thì có về nhà cũng không có bác; thôi, đi Sài Gòn với tôi chơi?

Cô Dung không đi; còn thằng San hỏi má cho nó đi với mợ, đặng sẵn dịp theo bà nội mua cho cái túi da để cặp sách đi học và hộp màu, hai món đó nó ao ước hôm rày.

Hôm ấy cả trời mây toả, cái nhiệt lực của vầng thái dương không thẳng nét như mấy ngày trước kia. Hình như cả vỏ trụ có cái nhà kiếng cực to che ở trên, làm ánh sáng không chói lòa, cái khí hậu không nồng nực.

Gió lai rai thổi, phát phơ vạt áo của kẻ đi đường.

Cô Dung thông dong trở lại nhà, trong mình nghe như được chút hân hoan. Cô vừa đến ngõ gặp chú lão bộc:

- Bẩm cô mới về, sao cô trở lại. Còn cậu San đâu?

Cô cắt nghĩa sơ rồi bước thẳng vào. Lão lại tiếp:

- Bẩm, ông tôi không có ở nhà.

- Đi đâu.

- Đi vườn.

- Vậy được lắm. Đã lâu rồi tôi không có đi vườn. Sẵn bữa nay mát mẻ tôi đi dạo một phen; tôi đến tình cờ, chắc ở nhà tôi vui lắm.

Đoạn cô đi thẳng vào phòng. Khi ngang qua tấm gương cô ngó vào ngắm hình dung của mình, rồi chúm chím cười. Tuy trọng tuổi mặc dầu chớ vẻ đẹp của cô còn mặn mà, nhút là cặp mắt tinh táo sáng suốt của cô làm cho mình cô coi cô như vẫn còn con gái thật thà, vẫn còn cái sức luyến ái của người đồng trinh chưa biết ái tình là gì mà có thể làm ra tình ái trong lòng thiên hạ.

Cô vào mở tủ lựa cái áo dài, cái áo mà chồng vẫn ưa nhất. Thay đổi xong cô đi ngang tấm kiếng ghé mắt vào lần nữa rồi mới bước thẳng bước.

Hai bên đường mọc những cây me sông đuột giao đầu liên tiếp nhau, thỉnh thoảng gió lay làm cho rải rác cánh hoa trên mình hành khách.

Cô đi đến khúc quẹo, trong nhà kia có vài người đàn bà dòm ra chào và mời cô ghé chơi, cô cảm ơn xin để ngày khác. Đợi cô đi một hồi rồi đám đàn bà ấy xì xào:

- Thiệt cô đó lịch sự đúng mực, lại tử tế quá. Không biết làm sao tôi cản đường cho cô đi vườn.

- Sao vậy?

- Chị không rõ sao?

- Không!

- Cơ khổ thì thôi! Ai nấy đều hay ông Trường tiền tư tình với cô Ba - tên tây, tên u gì đó tôi quên rồi.

- À cô Ba Josiane. Người ta biết chắc họ ở tại nhà vườn của ông Trường tiền.

- Cô Trường tiền đến đây rủi gặp thì khốn nạn cho cô lắm vậy.

- À! Vậy sao? Chị em mình nom theo coi chơi nè!

- Xí! Cái chị này kỳ. Tôi không bao giờ muốn coi cái khổ,

cái nhục của ai hết; tôi muốn ngừa dùm họ thôi.

- Còn cô Trường tiền không hay sao?

- Chắc là không. Nhưng vậy, dầu cô có hay thì chỉ buồn rầu thôi chứ không làm cách thô bỉ như bọn mình đâu. Thiệt trong đời, có một đôi vợ chồng đó biết kính nhau, biết yêu nhau vậy.

- Đờn ông tệ quá há! Vợ như vậy mà còn

- Tệ thiệt; nhưng tưởng ông Trường tiền dầu vợ lắm tôi lại chắc rằng nếu vợ rõ điều này ông sẽ vĩnh biệt tình nhờn.

- Làm sao chắc? Cái thứ đờn ông mê gái mà...

- Tôi chắc. Để chị coi.

Kế có ba bốn người đàn bà nữa bước vào: thím giáo với thím thông đẹp chuyện cô Dung mà ra nghinh tiếp:

- Chào mấy chị, mấy cô. Thôi đủ tay rồi, vô gầy sòng kéo trề.

Nơi vườn, trong căn phòng mà ta đã rõ hình trạng rồi, nghĩa là cái căn phòng Đoàn Hữu Minh dọn tạm để nghỉ trưa và nơi ấy cô Ba Josiane đem đồ cho ngày nọ, có đôi tình nơn đương mơn trớn nhỏ to...

Nói thật ra thì mỗi lần Đoàn Hữu Minh đến chỗ hẹn thì lòng chàng có hơi ngao ngán, không vui, nhưng cái quyến rũ của cô Josiane cũng có thể làm cho chàng tạm quên lỗi mình, tạm quên lời ước thệ đính ninh mà vui lúc trăng tình gió nghĩa.

Thầy đang cùng cô Josiane chuyện vãn, âu yếm.

Cô ta ngó thầy một cách mạn mà và thỏ thẻ hỏi:

- Thương tôi không mình?

Thầy cười:

- Thương.

- Nhiều không mình?

- Nhiều.

- Nhiều bằng vợ nhà không mình?

Thầy không đáp chỉ cười một cách bông lông, rồi bước đến kéo ngăn tủ lấy điều thuốc đốt hút.

Cô Josiane đôi sắc, buồn bực mà nói rằng:

- Tôi biết, thế nào mình thương tôi cho bằng, dẫu rằng tôi thương mình hết dạ hết lòng. Tôi là người vô duyên vô phước quá mình!

Đoàn Hữu Minh se sẽ vỗ gò má tình nhơn mà trả lời:

- Sao lại khờ đến thế, hỡi em? Chẳng nên hỏi những gì mà khó thể cho người ta tỏ thật với mình; là vì mình được nghe những lời dối trá, vả lại là một điều buộc người ta phải cực lòng vì phải chịu vô phép làm thình, phải kiềm lời nói dối. Nên biết em thương tôi, tôi thương em là đủ. Chớ so sánh mà chi? Em còn nhớ trước kia tôi không dám thương em, vì biết sau này có điều ân hận. Nay đã thương nhau rồi; thương nhau thương lỗ, thương

liều; thương vô mục đích, thương thẹn với lương tâm, thiết tưởng em cũng có lúc bất an trong lòng như tôi vậy. Thẹn với lương tâm hạng nhứt là những hồi hoan lạc bỗng nhớ đến vợ nhà; cho nên tôi đã xin với em bao giờ đôi ta hội ngộ, đừng có nói điều gì cho tôi phải nghĩ đến. Tôi cũng có nhiều điều làm cho ngứa lưỡi, song tôi biết hỏi ra em khó trả lời, lại có lẽ là điều làm cho tôi bớt quý bớt yêu em nữa. Giả như tôi hỏi: “Em thương tôi quyết vẹn thủy chung không? Trước khi thương tôi em có thương ai không? Vì đâu khiến cho em thương tôi?” Thì khó cho em trả lời phải không? Mà cũng vô ích cho tôi thấu rõ. Lắm lúc nghĩ tôi lấy làm thương hại cho thân em, nhứt là nghĩ đến cái tương lai của em, chúng ta không chắc rằng sẽ được cùng nhau kết niềm phu phụ mà cộng hưởng an lạc đến già. Thương núp, thương lén, thương điên, thương cuồng; than ôi, đã hiểu tình là kẻ cường đạo đui điếc mà chúng ta vẫn chìa mũi cho nó xỏ, dẫn đi đâu tự ý! Hại là đường nào! Nguy hiểm là đường nào!

Cô Josiane nắm tay tình nhơn mà bóp một cái mạnh.

- Tôi hiểu! Tôi hiểu nghe mình! Tôi biết rằng cái tình thương của tôi hại cho tôi nhiều bề; nhưng đã thấy hại mà tôi dám

thương, thì mình hãy lượng dùm cái tình của tôi đối với mình
thắm thía biết bao nhiêu.

- Tôi thương mình đáo đẽ, mình phải rõ điều ấy. Bởi tôi
thương, nên tôi tưởng cho tôi có cái quyền được hỏi người ta
thương tôi bằng như vậy hay không. Ngày giờ nào tôi còn
thương mình tôi muốn mình phải thương tôi y như vậy.

- Ngày nay tôi mới biết! Bao giờ mình thương tôi nhiều! Một
cái chứng như vậy cũng đủ hiểu rõ ràng: tôi gọi tình lang tôi là
mình: người chỉ đành kêu lại là em, cái tiếng em nghe thiệt là vô
vị.

- Theo ý ngu của tôi, khi nào tôi chỉ được thương ai trong cái
thời kỳ ngắn ngủi, thì tôi tăng cái mãnh lực của tình lên gấp hai
gấp ba.

- Tôi nghe mình, tôi không muốn cho ai tội nghiệp đến phần
tôi, vì tôi xử theo ý tôi muốn: tôi chỉ tội nghiệp dùm cho ai kia,

đờn tiên muốn khảy, rượu tiên muốn uống, mà chỉ vì e tiếng hét, gằm nên phải nhút nhát, rụt rè!

- Tình là tình, đạo đức là đạo đức; người muốn giữ toàn đạo đức thì đừng theo đuổi với tình làm gì, bởi không kiên tâm được đến cùng, rồi ném bỏ đạo đức đi, thì là điều buồn cười, thì là điều đáng tội nghiệp.

- Tôi chán mấy trang^[4] ”giả đạo đức” cùng là những kẻ ”đạo đức dở mùa” như chán cơm nếp; tôi cũng chán đời, nên tôi kiếm kẻ khác thiên hạ để làm bạn tri âm. Tôi là gái lẳng lơ, nhưng chẳng hề nhận chìm ai nơi bể ái. Ôi mà chơi hoa hồ dễ mấy người biết hoa!

Cô không nói nữa. Đoàn Hữu Minh ngồi nghĩ suy. Cô Josiane là gái phong tình, cái tật ấy làm cho cô là người đáng tiếc, đáng uổng vạy. Nếu cô là nam nhi thì có thể quý, vì được phần lịch duyệt, trong giá trắng ngần. Tưởng chừng cô cũng có cái tâm sự đáng thương cô cũng có trải qua một khoảng đường đời khe khát. Buồn đời, chán đời, mà thành ra chẳng tiếc thân,

than ôi, lại chẳng tiếc thân trong vòng hoa nguyệt!

Nhưng tóm lại, cô là con người hư rồi; thiên kiều bá vịnh, vạn chương phong lưu^[5], chẳng qua cũng là món đồ cho người chuyển tay trong lúc còn hương nồng, sắc đượm.

Rồi thì thôi...

Tại mình tầm nảo đoạn trường mà đi, bụng làm dạ chịu đã đành. Nhưng nghĩ rộng ra, nếu cả thấy đờn ông ở thế gian này là tốt hết thì nàng không ra có đổi.

Nàng hư, tất nhiên có tại ai xô nàng vào nẻo chông gai. Nàng hư tất nhiên có người tham cái nhan sắc của nàng mà cám dỗ nàng để cho chìm đắm trong vòng hắc ám.

Trong đám người háo sắc ấy lại có mình là Đoàn Hữu Minh, là kẻ đã tự xưng là người biết hoa. Thầy cũng là một tội nhơn đời

với tiết giá cô Josiane!

Lại vì đó mà lỗi thầy đối với cô Dung càng thêm nặng!

Nghĩ đến đó, thầy xôn xang bút rút.

Cô Josiane thì xây mặt vào trong, như vui, như buồn, khó tả.

Cửa phòng khóa chặt, chỉ còn cửa sổ không gài. Cảnh trưa vắng vẻ. Thành linh cô Josiane mở bừng mắt ra, rồi vội vàng kéo mền đắp ngực lại, nét mặt xám xanh.

Cô thấy gì vậy?

Cái cửa sổ bỗng nhiên mở hé, ánh sáng chói làm cho cô phải mở mắt ra, thấy có người chường mặt ngó vào. Nhưng vẫn êm

ru, không chút đá động.

Cô dụi mắt dòm lại thì cửa kia vẫn còn khép. Cô ngồi dậy;
đánh thức Đoàn Hữu Minh:

- Dậy! Dậy!

- Có việc gì?

- Vợ mình! Tôi thấy vợ mình!

Cái tiếng cô run với bộ hơi hải làm cho Đoàn hoảng và bối
rối.

- Đâu?

- Kia, ở chỗ cửa sổ, mới ló đầu vào!

Thầy chạy lại toan mở cửa ra. Cô níu áo:

- Chết tôi mình ơi! Đừng, đừng mở!

- Không sao mà! Em chiêm bao, chứ vợ tôi đi khỏi.

- Thiệt mà! Tôi có ngủ đâu mà chiêm bao. Rõ ràng, tôi thấy.
Mình ơi! Chết tôi!

Hữu Minh mở cửa ra xem thì chẳng thấy một người. Thầy đánh bạo toan mở khoá bước ra ngoài. Cô Josiane lại kéo tay cản trở. Thầy phải kiềm lời nói cho cô bớt kinh khủng, rồi mới ra được khỏi phòng.

Có gì đâu!

Nom trước, dòm sau, chẳng một bóng ai thấp thoáng.

Xung quanh nhà đồ toàn đá sạn, kiếm chẳng thấy dấu giày.

Thật không có! Huống chi đã chắc ý rằng cô Dung vắng mặt từ ban mai.

Thầy trở vào:

- Có gì đâu mà em sợ! Tôi đã nói vợ tôi đi khỏi, đi chính mắt này thấy mà. Chẳng qua là bữa nay trong mình em yếu nên mơ màng thấy những điều lo sợ trong lúc còn thức. Em còn nhớ khi nãy em hỏi tôi: “Mình đi như vậy vợ không nghi sao?” cái ý lo ngại vẫn còn ần núp trong đầu, như đó biến ra cái ảo trạng làm cho em thấy mà ngờ rằng thiệt. Không sao đâu!

Cô Josiane có hơi yên tâm, nhưng lại thở dài:

- Tôi sợ quá!... Chiều lại, Đoàn trở về nhà, lấy làm lạ mà thấy đèn đột sáng choang, mấy cửa mở hoác, lại có nghe hát máy nữa.

Ai?

Cô Dung với thằng San đi khỏi. Không lẽ tôi ở nhà dám tự do. Không lẽ có người thân thích nào?

Thầy vào. Vừa ngó thấy vợ thì trong châu thân dường như xuống nhằm luồng điện.

Vợ thầy không đi! Chắc cô Dung đã thấy thầy với cô Josiane rồi. Chết nổi! Rồi đây thầy biết bao nhiêu xấu hổ với vợ hiền rồi

đây thầy có lời chi mà tỏ cho vợ tin rằng thầy vẫn yêu vợ, vẫn một lòng thủy chung như nhứt!

Cô Dung giả lơ không thấy sự bối rối ấy, bước lại tiếp chồng và chúm chím cười:

- Mình đi mới về!... Tôi giới thiệu với mình cô Năm đây vốn bạn đồng môn của tôi ngày xưa.

Thầy cúi đầu chào khách. Cô dung tiếp:

- Ba với má mắc đi Sài Gòn nên tôi không qua. Tôi cho phép thằng San đi với chị Hai, hồi sớm mơi nầy chỉ đi lên đó đặng đón hai bác; rồi thằng San sẽ về với ba má luôn thể. Tôi ở lại may quá! Nếu đi thì đã không được hân hạnh gặp cô Năm đây rồi.

Thầy ngồi tiếp giây lâu, rồi vào trong tắm rửa ăn cơm.

Thầy hỏi nhỏ người lão bộc:

- Này! Chú Tư. Người khách đàn bà ấy đến đây hỏi nào?

- Bẩm, chừng độ lồi ba giờ rưỡi, bốn giờ.

- Người cho vợ tôi hay trước mà đón rước không?

- Chắc không. Bởi hồi trưa cô tính đi vườn đặng chiều về với ông; té ra cô gặp bạn cũ nên trở lại.

- Chà! Vợ tôi bữa nay sao giỏi vậy! Chú có nghe nói má thằng San đi đến đâu mà trở về không?

- Bẩm tôi có hỏi; cô tôi có nói đi vừa khỏi nhà thiếm giáo

Hai thì trở lại.

Theo lời lão bộc thì cô Dung không có đến vườn. Cô thấy chồng về, lại tiếp rước một cách tự nhiên. Cô không lộ một vẻ nào buồn. Thế là cái sự thấy của cô Josiane chẳng qua là cái ảo tưởng.

[1] đôi: dây to để buộc tàu, mở đôi: tách bến, tàu chạy

[2] điện thờ Bà trên núi Bà Đen, Tây Ninh

[3] xe hoa của người Chà Và, tức người Ấn Độ

[4] loại người

[5] thiên: ngàn, kiêu: cầu, bá: trăm, vịnh chỗ sâu, người miền Nam còn gọi bờ sâu của một khúc quanh trên dòng sông là vịnh. Thành ngữ này có nghĩa đã qua nhiều cuộc thay đổi cam go (qua nhiều nhịp cầu, nhiều khúc sông), tương đương như ba chìm bảy nổi), vạn chưởng phong lưu (hay vạn chủng phong lưu . vạn: muôn; chủng: gót chân hay lối đi; phong: gió hay trôi; lưu: chảy. Vạn chủng nghĩa là nhiều lối, nhiều cách; phong lưu nguyên nghĩa là đức độ cao, một nghĩa khác là dáng vấp hoặc thái độ. Về sau chữ phong lưu dùng để chỉ chơi bời, đàn đúm, đi thả. Ở đây vạn chưởng phong lưu= đủ mọi cách chơi bời.

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 10

Ăn nói làm sao bây giờ?

Tội nghiệp cô Josiane!

Nhưng mà. Nhưng mà đã trót thảng trường, cô ba Dung chẳng chung gối với chồng, lấy cớ rằng trong mình chẳng an, cần phải tịnh dưỡng. Nét mặt nàng kém tươi, càng ngày càng rầu héo, hai mắt có hơi hóm vô, môi khô, miệng biếng cười, có cười cũng như hoa ráng nở mùa hạ.

Cô buồn!

Cảnh gia đình bây giờ cũng kém vẻ vui. Đến bữa ăn lặng lẽ như tờ. Hai vợ chồng ít bàn luận với nhau. Phần nhiều ngày giờ

là nàng ở trong phòng. Thầy thì xem dường như bận việc. Ai cũng thấy cái vẻ băng lãnh ^[1] của nhau. Ai cũng nặng nặng trong lòng.

Thét rồi dường như muốn tránh mặt nhau, dặng tìm nơi quạnh quẽ, mà để cho sầu tuông lai láng.

Nếu chẳng có cái vui nào đậm ấm bằng cái vui ở gia đình, thì cũng không có cái buồn nào bức bối bằng cái buồn ở gia đình.

Vì đâu? Tại ai? Đoàn Hữu Minh có thấu cho chăng?

Đoàn Hữu Minh có biết rằng vợ đã thấu cái lỗi của mình chăng?

Cái thấy của tình như thầy, không phải là ảo trạng đâu. Quả thật vợ thấy. Vợ thầy thấy người mình yêu kính trọn đời, ngửa

ngiên giữa trận ong lời bướm lã! Nảo nong^[2] thay!

Giết nhau bằng cái lưu cầu.

Giết nhau bằng cái âu sâu độc chưa?

Cô rầu vì cô cặn xét hết rồi, muốn nguôi nào biết phương chi. Cô hiểu: “traí năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng” là cái tục thuở nay ở nước mình dầu xấu, tốt, cũng không chi lạ. Chẳng phải nội cái trời Nam này là thế: khắp trên mặt đất, nếu ở nước nào phong tục cấm cưới hầu, cưới lẽ, thì đờn ông họ lại lén lút trắng hoa, có người dám phí cả tiền ngàn bạc muôn mà mua cái hoa đã tan tác giữa đường, mà nâng niu chút phần thừa hương thái. Tài nào cấm ngăn cái bọn đờn ông! Huống chi đờn bà ta đã nghe câu ”chồng chúa vợ tôi” thì phải xét hiểu quyền chồng, phận vợ.

Vì cái tệ tục cổ lai nên đàn bà phải chịu: người trai muốn được vợ, trước phải tốn công, hao của. Vì công ấy mà xem ra cưới vợ, bề ngoài nói rằng kết bạn, chớ kỳ trung^[3] là mua một người vừa ý để lợi dụng mà thôi. Vì vậy mà buộc cái chữ tòng

cho phụ nhon, chữ từng đủ các phương diện!

Mua được móm này, tất có quyền mua món khác. Huống nữa là chúa! Chúa muốn dùng mấy tôi cũng dặng còn tôi chẳng phép hai lòng!

Chồng trung tín ấy là phước, có đày đoạ cũng phần “trong nhờ đục chịu”, chồng tự do hành động, quý hồ lo sao cho vợ no con ấm là đủ rồi, chừng nào để cho thiếu kém, khôn nạn, mới trách được.

Đoàn Hữu Minh là chồng được lắm, cách đối đãi của thầy không có chi cho vợ trách, con phiền.

Nếu thầy có ngoại tình, chẳng qua là một công việc hữu hạn đó thôi. Đòn ông như chim trong trời rộng, cá trong biển sâu, người nội trợ phải từng quyền kia, có thể nào khuấy rối cái lạc thú của chồng, cho hay cái lạc thú ấy khéo giữ thì không nhiều

hại đến gia đình hạnh phúc!

Thật Đoàn Hữu Minh không dại cho đến mê-sa nhan sắc mà bỏ phế việc nhà.

Cô Dung nghĩ rồi mấy điều ấy, song vẫn buồn hoài. Tại làm sao?

Hay là cô ghen?

Người như cô không có ghen. Thuở giờ thiên hạ hằng nói: Người đàn bà nào máu trắng mới không ghen. Thế là lầm. Thế là không hiểu nghĩa tiếng ghen vậy.

Ghen là gì?

Ghen tức là ghen. Nói chung, kẻ nào thấy ai hơn mình mà

đem lòng ghét buồn, là ghen, ném về tình, kêu là ghen đó.

So sánh thì cô Dung mười, cô Josiane kém năm sáu. Cô Dung đã mặn mà nhan sắc, đủ cả nữ công nữ hạnh lại thêm có học thức; cô Josiane cũng đẹp thật, nhưng vẫn là cái trái không ruột, cái hoa không hương, lại trải qua bụi trần vùi lấm thì còn quý gì.

Cho nên đối với người lạc bần nê kia, cô Dung chỉ thương hại mà thôi. Phản lại nếu cô dở mà thấy cao thượng, tài trí hơn cô, thì cô đem lòng kính phục, muốn ráng sao cho được bằng. Cô thường nói: «Ghen là tánh xấu hạng nhứt nó là cái dấu hư tệ của con người, lại làm cho con người hư tệ thêm mãi».

Phải lắm vậy! Mình hư tệ thế nào người mới giảm sự yêu chuộng mình, để yêu chuộng kẻ khác, người đã yêu chuộng kẻ khác mà mình ghen thì đã làm cho sự yêu chuộng kia càng tăng lên còn cái gớm ghét thì trở lại mình.

Nếu có hạng đàn bà xét xa hiểu rộng như thế thì tiếng nói bao hàm rằng ghen là bệnh chung của phụ nữ có phải lắm chăng?

Ai nói rằng cô Dung ghen, tức là không hiểu, không hiểu cái tánh nhơn từ, cái độ lượng rộng rãi của người cao thượng.

Vợ chồng như bầu bạn, nhưng cô chung thủy hơn; mình đối với người hết đạo, người đối với mình sai dạ trung thành, chán ngán thật! Nao nề thật! Mà cũng buồn cười thật! Cười cho mình là giống đa tình, cười cho trong thế gian này người ta biết vui vì tình, biết muốn sống vì tình, mà đành hại kẻ khác phải thất tình, chịu bi ai, thảm thiết.

Chẳng hay vì cái luồng lỗi, tung bọt; chẳng vì cách cưỡng bách, hăm dọa cho người ta yêu quý mình.

Chi! Chi!... Cái tình như thế có thú vị nào!

Cho hay, ta đã thấy, cái nghĩa sống của cô Dung là thương; cái lòng thương của cô rất quan hệ cho đời cô: không được thương như ý, là kiếp sanh tồn không trọn đời, còn thương mà bị sự bạc bẽo của ai là nuốt nhâm thuốc độc; thuốc độc gói ghê vừa làm cho tiêu tụy hình vóc vừa hại cho điên đảo linh hồn!

Cô đã hiểu trước cho mình như thế, nên lúc chưa trao tơ kết tóc, cô cẩn thận lọc lừa.

Không ham giàu sang, không ham tước lộc, cô dùng hết sự sáng suốt của cặp mắt xanh mà tìm cho đặng người biết yêu cô trọng giá trị cô, hạp tánh tình cô; cho cô hết lòng yêu lại không miễn cưỡng, không ăn năn không uổng cái hình vóc trong ngọc trắng ngà, bấy lâu gìn giữ.

Bán thân cho người đàn ông là sự hèn hạ, đau đớn!

Đám cưới cô không có lễ lạc. Thành vợ chồng rồi, Đoàn

Hữu Minh ở nhà cha mẹ cô đặng mọi lẽ yên vui. Khi đi học ở Hà Thành, cô chu cấp tiền cho, trông nom gia thế cho. Tóm lại, cô vì nghĩa mà ung chồng, cái tình thương của cô làm cho Đoàn Hữu Minh là người hữu hạnh trên thế.

Ấy là người ơn của chàng. Ấy là người bạn quý nhứt, tốt nhứt của đời chàng, chỉ thua chàng về phương diện học thức, chứ tâm lý không kém.

Đối với vợ như thế, chàng chẳng những phải xem là bằng đẳng lại phải hết lòng yêu kính mới vừa.

Đối với vợ như thế, thầy không có quyền nói: «Chồng chúa vợ tôi». Thầy không được bắt chước ai kia vì câu: «traai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng» mà sanh sứa chơi lê, giỡn lựu!

Cần gì phải rằng cô Dung là một người vợ vẹn toàn?

- Minh! Tôi được làm chồng mình, quý hồ được làm vua giàu sang bốn biển.

Ấy là lời của mình, thường nói. Thầy đã quên rồi sao?

Thầy cũng quên buổi chiều rất cảm động kia vợ thầy nỉ non lời chi sao?

- Minh ôi! Tôi có lầm lỗi điều chi, xin mình dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi, là khổ cho tôi lắm, nghe mình!

À! Cái lòng đờn ông!

Cũng một cái tay mơn trớn hiền thê mà dùng áp ôm phụng hoa tường liễu ngõ!

Cũng một cái mũi hửi hương vị tinh vi của gương mặt ngọc thốt, hoa cười, mà dùng kháng khí bên mình trần khẩu ^[4]!

Thật đáng phàn nàn.

Nhưng cô Dung chẳng muốn phàn nàn: cô chỉ chịu riêng tủi, trộm sầu. Sầu cho đến chết!.

Cô chẳng bao giờ nghĩ đến sự rình rập, bất bớ là cái cách làm cho đôi tình nhơn kia càng dan díu nhau, càng đề phòng cho được kín nhem. Ấy là sự đề tiện, vả lại xấu chàng có tốt chi mình? Còn thoảng buộc chàng phải dùng đủ chước giả dối để tỏ dẫu yêu mình thì có ích gì đâu. Quí không ở tại tấm lòng mà thôi?

Lại rủi cho cô gặp!... Giá cô biết hôm ấy mà nơi vườn có cuộc trăng tình gió nghĩa, thì cô không đến mà làm chi.

Tội nghiệp cho cô, một ngày một vàng vọt, xanh xao vì trót bị ép mình trong lũy cảm, thành sầu, gan thất ruột bào, mà chẳng một lời ta thán.

Đoàn Hữu Minh thấy vợ ôm cũng xót xa lo sợ. Thầy kêu lương y đến, song cô Dung vẫn cười mà hoà hoãn trả lời:

- Tôi không có đau đâu mình lo. Chẳng qua là mấy bữa rày biếng ngủ, biếng ăn, nên trong mình có hơi yếu. Trong ít bữa thì hết chớ gì.

Song cô vẫn ôm hoài, ăn rồi đã dưới, biếng đứng biếng ngồi, cứ nằm thêm thiếp nơi tịnh phòng như người liệt nhược.

Đoàn vào thăm, nắm tay vợ mà than thở:

- Tôi coi mình càng ngày càng ốm. Mình không chịu thuốc

men gì hết; mình bất an như vậy làm sao tôi vui.

Vợ gượng cười, giả dò đập muỗi, rút tay ra để chỗ khác; ngó lơ mà đáp:

- Không sao đâu mình.

- Tôi lấy làm lạ vì sự mình không chịu uống thuốc.

Nàng vẫn cười:

- Tôi sợ thuốc lắm. Uống vô chắc đau thêm. Sự mạnh giỏi của tôi, tôi biết, không sao đâu mình lo.

Tuy vợ phân như vậy, chứ Đoàn Hữu Minh không an lòng. Thình lình chàng giật mình.

Hay là?...

Không! Không lẽ cô Dung rõ «chuyện ở vườn».

Không lẽ cô Josiane thấy thiệt. Lờ lảo bặc là bằng chứng.
Còn, thoảng vợ hay, sao chẳng có lời chi?

Song thầy hiểu ngầm ngầm như có ai mách bảo cho rằng cô Dung có thấy. Chỉ có thể nàng mới rầu. Thế là vì làm lỗi mà chàng giết vợ! Thiệt chàng là kẻ tội ác thái thậm.

Thầy muốn xưng tội nhưng hờ môi ra khó làm sao!

Mà không! Không lẽ biết mà!

- Mình phiền tôi chẳng?

- Sao mình hỏi thế? Tôi có phiền chi?

- Mình ôi! Tôi một lòng yêu kính mình hoài. Tôi có lỗi lầm lỗi chi xin mình miễn chấp, nghe? Nếu mình vì tôi mà buồn rầu cho đến chết, thì tôi là kẻ thủ phạm rất đáng khinh bỉ vậy.

- Xin chớ nhọc lòng. Nếu mình có điều chi phải xin tôi miễn chấp, tôi đã miễn chấp ngay trước khi mình nói.

- Nếu vậy thì có lẽ tại khí hậu nơi này bức bối nên mình khó ở đó chẳng? Thôi để chúng ta sớm dọn về vườn.

- Tôi nói không sao, mình chớ lo. Tôi buồn ngủ quá. Tôi nghe như đã đúng giờ mình đi làm việc rồi.

Nói đoạn kéo mền trùm lại. Thầy bước ra có ý phiền.

Đoàn Hữu Minh lựa ngày về vườn. Chiều lại, măn phần việc rồi, chàng đạp xe gắn máy về nhà mới xem xét coi đâu đó có an bài và mướn nhơn công luôn thể.

Miếng đất chỗ nhà ấy có ngọn nước bao quanh như cái cùl chồ: phía hậu là sông Ranh, bên hữu là rạch Đào. Thầy muốn qua rạch đặng đến xóm bên kia, phải nhờ đũa nhỏ bơi xuống đưa giúp. Khi lãnh tiền thưởng, thằng nhỏ ấy vui cười nói rằng:

- Hồi đó tới giờ tôi thấy có hai người rộng rãi mà thôi, đưa qua rạch một chút thưởng công một cắc!

Đoàn hỏi:

- Người thứ nhứt là ai?

- Người thứ nhứt là vợ của ông.

- Em biết vợ của qua. Chẳng hay đi ngang đây hồi nào?

- Bẩm ông, người như ông với cô, tôi phải biết mới được. Để coi, cô đi qua rạch này cách nay có hơn một tháng rồi, tôi nhớ ngày đó là mùng sáu chắc vậy.

- Cô đi ngang đây lối mấy giờ?

- Lối hai giờ chiều. Cô cho tiền rồi dặn tôi đừng cho ai biết. Chắc là cô trở về ngã cầu Cống, nên từ đó đến chiều tôi có ý đón đưa mà không thấy.

Thầy bây giờ mới hiểu. Vợ chàng có đến vườn thiệt. Khổ dữ chưa!

Cách hơn một tháng nay. Lối hai giờ chiều.

Cách hơn một tháng nay. Thầy làm khổ cho vợ hiền mà vẫn an vui như người vô tội!

Hối hận biết bao nhiêu! Hối hận mà cái lỗi khó chuộc. Thầy nhớ lời vợ:

- Nếu mình có điều chi phải xin tôi miễn chấp, tôi đã miễn chấp ngay trước khi mình nói.

Cô không chấp mà cô rầu, cái rầu nặng nề, khốc hại!

Giá bây giờ phải chịu cái hình phạt nào khổ sở cho vợ vui vẻ như xưa, thầy cũng cam tâm. Khi thầy lững thững trở về, gặp người đi thơ trao cho một cái. Ấy là tin của tình nhơn gửi thăm

và hẹn hò bữa lễ đến Cần Thơ hội ngộ. Thầy coi rồi xé bỏ, thờ dài.

Từ đó thầy đeo đẳng theo cô Dung như khách tình bấy lâu hoài vọng ý trung nhưn, bây giờ mới gặp. Nhưng, ân cần thế mấy, muốn làm vui thế mấy, thấy vợ cũng mòn mỏi, u sầu.

Một trăm lần thầy muốn hờ môi để xưng tội, dặng năn nỉ ỉ ôi, nhưng một trăm lần vẫn nghẹn ngừng, hoặc muốn hờ môi thì vợ đã đánh lờ mà bắt qua chuyện khác. Thành ra lúc gần nhau, vợ chồng chỉ nói chuyện trẻ ranh vô vị, mà vắng nhau thì lại thèm cho được gần.

Đã hai tháng rồi, chàng quạnh hiu gói chiếc, thiếp lạnh lẽo nệm nghiêng; ở cùng một nhà, ăn cùng một mâm, mà ví bằng ngàn trùng xa cách.

Phải, thầy là con người đê tiện, vợ có khinh bỉ, gớm ghê,

cũng chẳng phép phiền hà!

Tội nghiệp cho cô, đêm thao thức năm canh lụy sầu ướm gối! Ngồi dựa cửa trông cảnh trăng thanh gió mát mà nhớ những hồi vai sánh vai, lưng thưng nơi nào. Cô khóc duyên, khóc nợ, khóc đời; cô thấy rằng bao giờ cô còn sống ở thế gian là chỉ giam thân trong vòng thống khổ.

Nằm thiêu thiêu thì là chiêm bao vẫn: Cô thấy hoặc những cảnh vui vầy thuở trước, hoặc những điều bạc ác của chồng; lắm khi bán loạn, đổ mồ hôi, khóc hoảng, cười mê, ngồi phất dậy vỗ tay lên trán:

- Trời ơi! Nếu tôi bạc phước thì cho tôi sớm lìa trần thế, đừng để tôi điên cuồng mà làm khổ cho chồng con.

Nói đến tiếng con, nàng nhớ thằng San, nhớ xót xa, nhớ lạ thường, muốn qua phòng con, hun trán con cho thỏa. Cô nằm xuống khóc, hết khóc thì những trò mộng mị ở đâu lại tuôn ra

cho rồi rắm tinh thần.

Cô thấy mình chết rồi. Cô Josiane về chủ trương gia thế, thằng San đầu đội nón tang, bận quần cũ, áo vải, đi đến trường. Chúng bạn ăn bánh, nó thấy thèm, ỉn vô hóc mà lau nước mắt. Tan học về, nó đi thất thơ sau chót, bạn ác tâm đưa chửi, đưa thoi. Tới nhà mẹ ghẻ gắt gao, cho dùng chén đá, đũa tre, ngồi trên ván bản thiêu mà ăn cá thừa cơm nguội. Rủi nó làm rớt bề chén, dì ghẻ tung bưng đánh chửi. Nó chạy trốn, ba nó rượt theo bắt. Cô nằm dưới mồ ngó thấy hết, tức vì không biết làm sao cứu khổ cho con. Chồng cô thấy cô, giả bộ thương yêu, lại gần môn trốn.

Ngay lúc ấy Đoàn Hữu Minh bên kia cũng xôn xang trần trở, trách mình, thương vợ, nhớ những hồi...

Thầy chỗi dậy nhẹ bước qua phòng hiền thê, nhìn cô ngủ coi như người đã chết. Thầy thương hết sức, sẽ lén nằm kề, tay gát qua mình...

Chẳng dè cô giấy giụa, mồ hôi dầm dề, ngồi dậy, ngó chồng
hơ hải. Cô chấp tay năn nỉ:

- Tôi nghiệp con tôi mình ôi! Còn thân thể của tôi hôi tanh,
mình đừng rờ đến!

Thầy sững sờ không hiểu gì cả. Cô dáo dác ngó quanh lần
lần định tĩnh lại, hỏi chồng:

- Mình qua đây hồi nào? Tôi có nói xàm điều chi không?

- Có! Sao mình thốt ra những lời ghê gớm như vậy?

- Lời chi đâu?

- Tội nghiệp con tôi... Thân tôi hôi tanh...

Cô cười:

- Đó là tại tôi xấu chứng giựt mình chứ không có chi. Tại nghe tôi mớ nên mình qua phải không?

- Không. Mình mới nói sáng sau khi tôi vừa nằm kế. Xa nhau khổ quá mình ôi!

Chồng vừa nói vừa xấp lại gần, toan kéo vợ vào mình, vuốt ve, an ủi. Nhưng cô Dung thất sắc, dang ra, hai tay tréo lại trên ngực như tường che chở lấy thân mà năn nỉ, giọng tha thiết, năn nỉ:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp tôi mình! Mình lui ra không tôi chết mất!

Đoàn Hữu Minh ghen ngào.

Than ôi! Vợ chồng trước kia dan díu đường bao, khắng khít đường sao, ngày nay như thể này, khổ tâm biết mấy.

Thầy hiểu hết rồi.

Riú riú lui ra, nhẹ nhẹ đóng cửa phòng, trở về nằm dài, tứ chi rủ rứt, xót xa phần vợ, bứt rứt nỗi mình. Xa xa trông canh hết trở rồi sang, như hồi thúc thầy phải sớm lo làm sao, liệu làm sao mà cỏi thảm cho bạn vàng vì một ngày vợ chịu khổ là một thêm nặng lỗi của chồng là một bước của cô lướt đến gần cái chết.

Chết vì tình nặng, nghĩa dài!

Tình nặng nghĩa dài đối với kẻ phi ân bội nghĩa.

[1] bên lên

[2] nùng

[3] thật ra

[4] trần: bụi bặm, dơ bẩn; khấu: kẻ cướp: kẻ cướp dơ bẩn.

Hồ Biểu Chánh

Người vợ hiền

Chương 11

Nghĩa cũ tình xưa

Gia quyến Đoàn Hữu Minh đã dòi ở nơi vườn.

Thầy có viết thơ tuyệt giao với cô Josiane, cô ấy hồi âm tỏ lời tiếc thương và cho hay rằng mình mới kết nghĩa châu trần với một ông chủ hát xiếc.

Cái tình của hai người, có bao nhiêu đó mà thôi; mà cái khổ của cô Dung lại vô giới hạn. Săn sóc cách nào, ân cần thế nào, Đoàn Hữu Minh vẫn thấy vợ ủ dột, héo hon hoài. Thầy râu, xem kỹ lại thì thấy thầy có ốm, nét mặt kém tươi, chỉ nghĩ rằng hôm rày vì sự đau đớn linh hồn rĩa vậy.

Hôm kia, mặt trời đã lặn rồi, cảnh vật lần khuất trong cái ánh sáng mờ mờ, còn một chút nữa là cái màn tối tăm của ban đêm nó che lấp đi mất. Đoàn Hữu Minh thấy vợ còn đứng tần ngần ở vườn hoa, bèn lại gần, hỏi:

- Bữa nay thứ bông nào nở đẹp nhất?

Cô Dung giựt mình, lộ vẻ ái ngại:

- Bữa nào tôi cũng thấy có một thứ hoa hường là đẹp mãi thôi.

- Hồi chiều mình ăn cơm ngon không?

- Ngon.

- Có uống thuốc chưa?

- Rồi.

- Minh...

Thầy muốn nói điều chi lại nín đi, mà vợ cũng giả như không nghe cái tiếng gọi sau ấy. Hai người đứng im như hình gỗ. Giây lát, cô Dung nghe chồng thở dài, bèn nói, và toan trở gót.

- Thôi vô.

Chẳng dè Đoàn Hữu Minh nắm lấy vạt áo, năn nỉ.

- Khoan đã mình! Hãy ngồi đây với tôi một chút.

Nàng cùng ngồi với chàng trên cái kệ.

Im lìm! Chỉ nghe hơi thở của Đoàn Hữu Minh cái hơi thở tỏ rằng trong tâm có sự cảm giác nôn nao, mạnh mẽ. Thầy nắm tay vợ, tay lạnh như đồng. Tay mấy tháng trường mới được rớ đến mà không thối thác.

- Mình lạnh sao?

- Lạnh! Thôi vô!

- Khoan! Tội nghiệp mà! Mình! Tôi lỗi với mình, lỗi nặng vô cùng, tôi biết rằng dầu tôi phải đau đớn, phải khổ sở bao nhiêu cũng không chuộc đặng. Cái lỗi tôi, mình đã biết rồi, biết mà làm thinh, để ôm đau khổ đủ cho đến chết. Mình chết, tôi sống được sao mình? Mình cho phép tôi hôn bàn tay mình nghe, đặng rồi tôi xưng tội.

Thầy sụp quỳ gối, úp mặt lên tay vợ. Cô Dung nghe trên bàn tay mình có nước mắt chảy, bất giác cũng tầm tả châu rơi.

- Thôi, mình ôi! Thiệt vậy, tôi đã thấy, đã biết hết rồi. Mình ngồi dậy đi, tôi thề quên lỗi của mình mà cũng không hề bao giờ chịu nghe mình nhắc lại với tôi rằng mình có lỗi đó nữa. Tôi sống với mình.

Thế là thầy được tha lỗi rồi. Từ đây chàng phải ở thế nào hầu gầy dựng cái hạnh phúc ngày xưa, cái hạnh phúc độc nhứt vô nhị mà thiếu chút nữa đã tan tành, đổi ra sự thất vọng vô biên vô tận.

(1929)

(NXB Tổng Hợp Tiền Giang 1989,
in lại theo báo Phụ Nữ Tân Văn 1929)

HẾT